

Phụ lục III
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
1	Thiều Quang Trường	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	12/12	Thiều Quang Hà, 1978, nông	
	Thiều Quang Trường	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Bùi Thị Kiều, 1980, nông	
	05/02/2008			Kinh, không			
	051208007311						
2	Huỳnh Thanh Khôi	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Buôn bán	9/12	Huỳnh Thanh Tuấn, 1980, buôn bán	
	Huỳnh Thanh Khôi	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Đỗ Thị Diễm Kiều, 1984, buôn bán	
	20/6/2007			Kinh, không			
	051207017961						
3	Trần Ngọc Thiện	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	12/12	Trần Minh Việt, 1982, nông	
	Trần Ngọc Thiện	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Trần Thị Phụng, 1984, nông	
	7/1/2007			Kinh, không			
	051207012462						
4	Nguyễn Quốc Dũng	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Buôn bán	CĐ	Nguyễn Quốc Hùng, 1974, buôn bán	
	Nguyễn Quốc Dũng	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Lê Thị Minh Hải, 1979, buôn bán	
	18/02/2002			Kinh, không			
	051202005565						
5	Nguyễn Quốc Khánh	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Buôn bán	ĐH	Nguyễn Tân Bảo, 1970, buôn bán	
	Nguyễn Quốc Khánh	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Nga, 1974, buôn bán	
	9/2/2000			Kinh, không			
	051200013140						
6	Bùi Quang Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	CNVC	ĐH	Bùi Quang Phú, 1958, nông	
	Bùi Quang Huy	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Trương Thị Diệp, 1971, nông	
	20/01/2001			Kinh, không			
	051201011820						
7	Bùi Quang Hiệu	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	CNVC	12/12	Bùi Quang Phú, 1958, nông	
	Bùi Quang Hiệu	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Trương Thị Diệp, 1971, nông	
	31/10/2002			Kinh, không			
	051202009766						
8	Lê Võ Tuấn	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	12/12	Lê Văn Dự, 1964, nông	
	Lê Võ Tuấn	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Võ Thị Thanh Điền, 1963, nông	
	28/11/2003			Kinh, không			
	051203001085						
9	Võ Nguyễn Nhật Minh	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	CNVC	12/12	Võ Văn Thiện, 1973, nông	
	Võ Nguyễn Nhật Minh	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Nguyễn Diễm Ai Quý, 1977, nông	
	9/10/2003			Kinh, không			
	051203001196						

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
10	Đinh Thanh Lâm	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	12/12	Đinh Cao Bằng, 1978, nông	
	Đinh Thanh Lâm	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Na, 1981, nông	
	15/4/2003			Kinh, không			
	051203000690						
11	Trần Ngọc Việt Kha	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	CNVC	12/12	Trần Ngọc Lê, 1971, CNVC	
	Trần Ngọc Việt Kha	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Võ Thị Thanh Vân, 1975, nông	
	30/6/2003			Kinh, không			
	051203006126						
12	Bùi Hoàng Tân	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	12/12	Bùi Công Ngữ, 1956, nông	
	Bùi Hoàng Tân	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Dung, 1962, nông	
	10/10/2004			Kinh, không			
	051204009403						
13	Lê Mai Chánh Dũng	Lao động tự do	Tổ dân phố 1	Nông	CĐ	Lê Thanh Sơn, 1963, nông	
	Lê Mai Chánh Dũng	Tổ dân phố 1		Phụ thuộc		Mai Thị Mỹ Ngọc, 1968, nông	
	04/01/2004			Kinh, không			
	051204000676						
14	Tô Vũ Thái Hào	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	CNVC	ĐH	Tô Văn Đức, 1965, CNVC	
	Tô Vũ Thái Hào	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Võ Thị Trà Giang, 1976, nông	
	4/3/2001			Kinh, không			
	051201011495						
15	Tô Vũ Kiệt	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	CNVC	ĐH	Tô Văn Đức, 1965, CNVC	
	Tô Vũ Kiệt	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Võ Thị Hà Giang, 1976, nông	
	29/8/2002			Kinh, không			
	051202009329						
16	Võ Văn Vũ	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Võ Văn Vinh, 1973, buôn bán	
	Võ Văn Vũ	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Chi, 1981, buôn bán	
	09/06/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051205013453						
17	Trần Quang Tâm	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	ĐH	Trần Quang Thảo, 1969, buôn bán	
	Trần Quang Tâm	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cẩm Tú, 1973, buôn bán	
	20/01/2001			Kinh, không			
	051201000423						
18	Lê Anh Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	ĐH	Lê Văn Dũng, 1974, buôn bán	
	Lê Anh Duy	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1978, buôn bán	
	9/10/2001			Kinh, không			
	051201000521						
19	Phan Duy Hiệp	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	CĐ	Phan Minh Tuyên, 1974, nông	
	Phan Duy Hiệp	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, 1979, nông	
	11/2/2002			Kinh, không			
	051202007010						
20	Dương Minh Trường	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Dương Ngọc Quý, 1980, buôn bán	
	Dương Minh Trường	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Đỗ Thị Thu Dung, 1981, buôn bán	
	28/5/2006			Kinh, không			
	051206008865						
21	Cao Trần Xuân Sang	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	8/12	Cao Xuân Thành, 1977, nông	
	Cao Trần Xuân Sang	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Trần Tô Minh Mận, 1981, nông	
	17/6/2006			Kinh, không			
	051206008739						
22	Đỗ Tấn Hiếu	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	ĐH	Đỗ Tấn Kính, 1975, nông	
	Đỗ Tấn Hiếu	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Đào Thị Hữu Lý, 1977, nông	
	15/5/2003			Kinh, không			
	051203001147						
23	Trần Ngọc Minh	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	ĐH	Trần Ngọc Tiến, 1974, buôn bán	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Trần Ngọc Minh	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Minh Huệ, 1979, buôn bán	
	07/01/2003			Kinh, không			
	051203001536						
24	Nguyễn Tuấn Nguyễn	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	CĐ	Nguyễn Văn Hùng, 1972, nông	
	Nguyễn Tuấn Nguyễn	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Võ Thị Thanh Nga, 1978, nông	
	19/3/2003			Kinh, không			
	051203001253						
25	Nguyễn Đức Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	ĐH	Nguyễn Đức Dũng, 1971, buôn bán	
	Nguyễn Đức Duy	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Ngô Thị Ánh Tuyết, 1975, buôn bán	
	5/9/2000			Kinh, không			
	051200003425						
26	Nguyễn Đức Lam	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Đức Nghĩa, 1973, buôn bán	
	Nguyễn Đức Lam	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Phan Thị Kim Mai, 1975, buôn bán	
	14/12/2004			Kinh, không			
	051204000901						
27	Đỗ Vũ Kha	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Đỗ Tiến Linh Hòa (c), 1975, nông	
	Đỗ Vũ Kha	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Võ Thị Thu Ân, 1979, nông	
	12/7/2004			Kinh, không			
	051204000948						
28	Huỳnh Tấn Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Huỳnh Nhơn, 1976, nông	
	Huỳnh Tấn Bảo	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Trương Thị Mỹ Lệ, 1982, nông	
	29/9/2002			Kinh, không			
	051202008044						
29	Võ Văn Vương	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Võ Văn Vinh, 1973, nông	
	Võ Văn Vương	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Chi, 1981, nông	
	12/7/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203007537						
30	Tô Tiến Hoàng	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Tô Văn Hạnh, 1968, nông	
	Tô Tiến Hoàng	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Phạm Thị Ngọc Cẩn, 1972, nông	
	07/3/2003			Kinh, không			
	051203001186						
31	Trần Hoàng Phát	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	CNVC	12/12	Trần Duy Hưng, 1976, nông	
	Trần Hoàng Phát	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Hoàng Thị Kim Lam, 1977,CNVC	
	12/03/2003			Kinh, không			
	051203001473						
32	Nguyễn Xuân Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Xuân Hoàng, 1971, buôn bán	
	Nguyễn Xuân Huy	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diễm Phúc, 1974, buôn bán	
	02/02/2003			Kinh, không			
	051203001298						
33	Phạm Huỳnh Trí	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Phạm Văn Quang, 1970, buôn bán	
	Phạm Huỳnh Trí	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tuyết Sương, 1978, buôn bán	
	10/4/2003			Kinh, không			
	051203013347						
34	Nguyễn Hoàng Trí Viễn	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	ĐH	Nguyễn Hoàng Nam, 1958, buôn bán	
	Nguyễn Hoàng Trí Viễn	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Danh, 1963, buôn bán	
	14/11/2002			Kinh, không			
	051202008472						
35	Trần Ngọc Sơn	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Trần Văn Danh, 1972, buôn bán	
	Trần Ngọc Sơn	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tuyết Nhung, 1976, buôn bán	
	21/3/2003			Kinh, không			
	051203000683						
36	Phạm Ngọc Lang	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Phạm Ngọc Duy, 1980, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Phạm Ngọc Lang	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Trinh, 1977, nông	
	04/6/2004			Kinh, không			
	051204000735						
37	Phạm Nguyễn Quang Vinh	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Phạm Văn Tân, 1972, nông	
	Phạm Nguyễn Quang Vinh	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy, 1979, nông	
	23/4/2001			Kinh, không			
	051201007085						
38	Dương Quảng Phương	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	CNVC	12/12	Dương Minh Chiêu, 1967,CNVC	
	Dương Quảng Phương	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Tòa, 1970, nông	
	16/11/2003			Kinh, không			
	051203007073						
39	Lê Nguyễn Hoàng Thông	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Lê Huỳnh Xuân, 1977, buôn bán	
	Lê Nguyễn Hoàng Thông	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lan, 1977, buôn bán	
	6/11/2005			Kinh, không			
	079205004738						
40	Phạm Vũ Kỳ	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	CNVC	12/12	Phạm Vũ Tùng, 1978, CNVC	
	Phạm Vũ Kỳ	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Trương Thị Ngọc Trang, 1984, CNVC	
	30/7/2007			Kinh, không			
	051207015266						
41	Lê Minh Khánh	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Lê Bảo Lộc, 1979, Buôn bán	
	Lê Minh Khánh	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Phạm Thị Ngọc Ánh, 1981, buôn bán	
	12/8/2007			Kinh, không			
	051207017419						
42	Lê Minh Phát	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Lê Ngọc Thành, 1962, buôn bán	
	Lê Minh Phát	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Lê Thị Hoa Lý, 1969, buôn bán	
	16/7/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207013749						
43	Nguyễn Anh Việt Thắng	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Sanh Tùng, 1969, buôn bán	
	Nguyễn Anh Việt Thắng	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tuyết Mai, 1977, buôn bán	
	25/10/2007			Kinh, không			
	051207010282						
44	Nguyễn Anh Quân	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1980, buôn bán	
	Nguyễn Anh Quân	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Đặng Thị Tuyết Định, 1980, buôn bán	
	30/5/2007			Kinh, không			
	051207018182						
45	Nguyễn Sơn Bá	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Bé, 1974, buôn bán	
	Nguyễn Sơn Bá	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương Linh, 1977, buôn bán	
	11/1/2007			Kinh, không			
	051207011443						
46	Nguyễn Toàn Thắng	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Sơn Tùng, 1969, buôn bán	
	Nguyễn Toàn Thắng	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Năng, 1966, buôn bán	
	24/10/2007			Kinh, không			
	051207011128						
47	Nguyễn Trọng Nghĩa	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Tín, 1978, buôn bán	
	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng, 1982, buôn bán	
	29/7/2007			Kinh, không			
	051207019700						
48	Nguyễn Trương Tuấn Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Nguyễn Anh Tuấn, 1971, buôn bán	
	Nguyễn Trương Tuấn Bảo	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Trương Thị Thủy, 1976, buôn bán	
	22/7/2007			Kinh, không			
	051207010230						
49	Phan Cao Tấn	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Phan Thanh Bảo, 1977, buôn bán	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Phan Cao Tấn	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Cao Thị Lý, 1978, buôn bán	
	21/12/2007			Kinh, không			
	051207012098						
50	Võ Bảo Thắng	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Võ Tấn Bình, 1966, buôn bán	
	Võ Bảo Thắng	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Phạm Thị Thơ, 1971, buôn bán	
	24/5/2007			Kinh, không			
	051207000245						
51	Võ Thanh Liêm	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Võ Thanh Tùng, 1977, buôn bán	
	Võ Thanh Liêm	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Lê Thị Thanh Thuý, 1983, buôn bán	
	9/7/2007			Kinh, không			
	051207016586						
52	Lê Tấn Hưng	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Buôn bán	12/12	Lê Văn Vũ, 1974, buôn bán	
	Lê Tấn Hưng	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, 1976, buôn bán	
	22/1/2006			Kinh, không			
	051206015195						
53	Nguyễn Trần Trung Nam	Lao động tự do	Tổ dân phố 2	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Duy, 1970, nông	
	Nguyễn Trần Trung Nam	Tổ dân phố 2		Phụ thuộc		Trần Thanh Hiếu, 1975, nông	
	27/3/2002			Kinh, không			
	092202010819						
54	Bạch Phi Long	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Bạch Thanh Tâm, 1982, buôn bán	
	Bạch Phi Long	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Châu Thị Diễm Loan, 1988, buôn bán	
	20/11/2007			Kinh, không			
	051207013424						
55	Đoàn Minh Tân	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Đoàn Duy Cường, 1972, buôn bán	
	Đoàn Minh Tân	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Thuý, 1976, buôn bán	
	1/5/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207012101						
56	Đỗ Tiến Thịnh	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	CNVC	12/12	Đỗ Tiến Thật, 1975, CNVC	
	Đỗ Tiến Thịnh	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Trần Thị Ánh Tuyết, 1976, nông	
	29/8/2007			Kinh, không			
	051207011931						
57	Dương Hoàng Nhật	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Dương Trọng Khuyến, 1977, buôn bán	
	Dương Hoàng Nhật	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hiền, 1982, buôn bán	
	3/12/2007			Kinh, không			
	051207019934						
58	Huỳnh Hoàng Khuê	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Huỳnh Hiếu, 1976, buôn bán	
	Huỳnh Hoàng Khuê	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Chi, 1975, buôn bán	
	15/5/2007			Kinh, không			
	051207015399						
59	Nguyễn Khoa Vương	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Nguyễn Anh Đài, 1971, buôn bán	
	Nguyễn Khoa Vương	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Đặng Thị Lệ Ánh, 1972, buôn bán	
	12/5/2007			Kinh, không			
	051207015609						
60	Nguyễn Văn Hải	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Nguyễn Văn Tú, 1979, buôn bán	
	Nguyễn Văn Hải	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Ngân, 1980, buôn bán	
	11/9/2007			Kinh, không			
	051207017645						
61	Phạm Thái Hào	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Phạm Thái Hùng, 1977, buôn bán	
	Phạm Thái Hào	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Võ Thị Thu Hạnh, 1981, buôn bán	
	22/8/2007			Kinh, không			
	051207020818						
62	Trần Minh Luân	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Trần Văn Ta, 1985, buôn bán	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Trần Minh Luân	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Trần Thị Uyên Hà, 1982, buôn bán	
	12/9/2007			Kinh, không			
	051207016368						
63	Trương Nguyễn Hoàng Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Trương Vĩnh Thơ, 1977, buôn bán	
	Trương Nguyễn Hoàng Huy	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Hương, 1984, buôn bán	
	25/9/2007			Kinh, không			
	051207020019						
64	Phạm Quốc Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	ĐH	Phạm Đình Thuận, 1973, nông	
	Phạm Quốc Bảo	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Mai Thị Xí, 1979, nông	
	10/4/2001			Kinh, không			
	051201012519						
65	Nguyễn Thanh Tú	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	ĐH	Nguyễn Thanh Dinh, 1974, buôn bán	
	Nguyễn Thanh Tú	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lành, 1976, buôn bán	
	28/1/2002			Kinh, không			
	051202002695						
66	Nguyễn Hữu Việt	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Hiếu, 1976, nông	
	Nguyễn Hữu Việt	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Ngọc Trà Giang, 1984, nông	
	22/10/2006			Kinh, không			
	051206008037						
67	Huỳnh Thanh Tùng	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	CNVC	12/12	Huỳnh Văn Thắng, 1968, CNVC	
	Huỳnh Thanh Tùng	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Soa, 1970, nông	
	15/10/2005			Kinh, không			
	051205007465						
68	Huỳnh Minh Hàn	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Huỳnh Lư 08/02/71	
	Huỳnh Minh Hàn	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Trương Thị Nghĩa 04/08/81	
	19/10/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051205010338						
69	Võ Hữu	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Võ Dưỡng, 1975, nông	
	Võ Hữu	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Minh Viện, 1977, nông	
	10/9/2003			Kinh, không			
	051203001466						
70	Nguyễn Khoa Huân	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Nguyễn Anh Đài, 1971, nông	
	Nguyễn Khoa Huân	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Đặng Thị Lệ Ánh, 1972, nông	
	08/4/2003			Kinh, không			
	051203001088						
71	Nguyễn Viết Tiệp	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	CNVC	12/12	Nguyễn Công Đức, 1972, nông	
	Nguyễn Viết Tiệp	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Tâm, 1979, nông	
	10/9/2003			Kinh, không			
	051203001098						
72	Đỗ Tiến Đạt	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Đỗ Tiến Sơn, 1968, nông	
	Đỗ Tiến Đạt	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Lê Thị Diễm, 1966, nông	
	21/12/2003			Kinh, không			
	051203001192						
73	Huỳnh Hồng Sơn	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Huỳnh Văn Trực, 1973, nông	
	Huỳnh Hồng Sơn	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dự, 1972, nông	
	18/10/2003			Kinh, không			
	051203001300						
74	Nguyễn Trần Việt Đức	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Vụ, 1969, nông	
	Nguyễn Trần Việt Đức	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Trần Thị Mai Hiền, 1971, nông	
	10/6/2003			Kinh, không			
	051203001308						
75	Nguyễn Văn Đức Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Nguyễn Văn Ký, 1968, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Văn Đức Duy	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Phượng, 1969, nông	
	03/10/2003			Kinh, không			
	051203000676						
76	Nguyễn Duy Hiếu	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	CNVC	12/12	Nguyễn Duy Nam, 1975, nông	
	Nguyễn Duy Hiếu	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Huệ, 1975, nông	
	22/12/2006			Kinh, không			
	051206012145						
77	Huỳnh Quang Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	11/12	Huỳnh Thanh Trung, 1975, nông	
	Huỳnh Quang Duy	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Hồ Thị Tuyết Huỳnh, 1978, nông	
	25/9/2006			Kinh, không			
	051206005349						
78	Trương Công Hậu	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Buôn bán	12/12	Trương Công Tấn, 1979, nông	
	Trương Công Hậu	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Đặng Thị Cẩm Thúy, 1983, nông	
	14/11/2005			Kinh, không			
	051205000804						
79	Đỗ Nguyễn Hoàng Sang	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Đỗ Tiến Phương, 1969, nông	
	Đỗ Nguyễn Hoàng Sang	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Trinh, 1977, nông	
	16/02/2005			Kinh, không			
	051205012646						
80	Bùi Nam Khải	Lao động tự do	Tổ dân phố 3	Nông	12/12	Bùi Văn Nam, 1976, nông	
	Bùi Nam Khải	Tổ dân phố 3		Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Luyến, 1980, nông	
	23/02/2005			Kinh, không			
	051205001088						
81	Nguyễn Trần Tuấn Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	CNVC	ĐH	Nguyễn Tuấn Anh, 1970, nông	
	Nguyễn Trần Tuấn Bảo	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Trần Thị Ngọc Cẩm, 1976, nông	
	28/5/2000			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051200001927						
82	Nguyễn Huy Hoàng	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Nguyễn Văn Hòa, 1968, nông	
	Nguyễn Huy Hoàng	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Phạm Thị Mỹ Tân, 1968, nông	
	05/5/2002			Kinh, không			
	051202007660						
83	Nguyễn Văn Hải	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	CNVC	ĐH	Nguyễn Ngọc Hoàng, 1976, nông	
	Nguyễn Văn Hải	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1979, nông	
	11/12/2002			Kinh, không			
	051202011959						
84	Phạm Gia	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	9/12	Phạm Xuân Sãn, 1979, nông	
	Phạm Gia	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Võ Thị Ánh Nguyệt, 1984, nông	
	12/11/2006			Kinh, không			
	051206012751						
85	Nguyễn Văn Quang Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	9/12	Nguyễn Quốc Nam (c), 1982, nông	
	Nguyễn Văn Quang Huy	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Khương, 1985, nông	
	22/4/2006			Kinh, không			
	051206000568						
86	Nguyễn Văn	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Văn Thạch, 1974, nông	
	Nguyễn Văn	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Lê Thị Lệ Quyên, 1984, nông	
	8/8/2006			Kinh, không			
	051206006509						
87	Hồ Quốc Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Hồ Văn Bình, 1966, nông	
	Hồ Quốc Huy	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Huệ, 1969, nông	
	29/9/2003			Kinh, không			
	051203001076						
88	Nguyễn Hoàng Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Nguyễn Đình Bông, 1972, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Hoàng Huy	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Phượng, 1974, nông	
	31/10/2003			Kinh, không			
	051203001317						
89	Nguyễn Dương	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Nguyễn Ánh, 1977, nông	
	Nguyễn Dương	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Phạm Thị Ngọc Huệ, 1977, nông	
	04/08/2003			Kinh, không			
	051203001190						
90	Nguyễn Thanh Tuấn	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Nguyễn Chí Chung, 1976, nông	
	Nguyễn Thanh Tuấn	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Võ Thị Kim Đào, 1977, nông	
	15/07/2003			Kinh, không			
	051203001096						
91	Nguyễn Ngọc Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Văn Khiêm, 1970, nông	
	Nguyễn Ngọc Bảo	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhị, 1973, nông	
	12/6/2004			Kinh, không			
	051204000766						
92	Trương Hoàng Sang	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	ĐH	Trương Vĩnh Phúc, 1973, nông	
	Trương Hoàng Sang	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Phạm Thị Tấn Tài, 1975, nông	
	12/08/2003			Kinh, không			
	051203008836						
93	Lê Ngọc Vỹ	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Lê Ngọc Tùng, 1976, nông	
	Lê Ngọc Vỹ	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương Dung, 1984, nông	
	28/1/2007			Kinh, không			
	051207018148						
94	Nguyễn Phú Lũy	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Phú Lộc, 1961, nông	
	Nguyễn Phú Lũy	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Phan Thị Hiền, 1970, nông	
	01/02/2006			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051206011206						
95	Hoàng Anh Thanh Tinh	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	11/12	Hoàng Anh Tuấn, 1974, nông	
	Hoàng Anh Thanh Tinh	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bé Út, 1981, nông	
	12/3/2007			Kinh, không			
	051207014396						
96	Huỳnh Bảo Chung	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	11/12	Huỳnh Dư, 1975, nông	
	Huỳnh Bảo Chung	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương, 1975, nông	
	04/12/2007			Kinh, không			
	051207017109						
97	Huỳnh Văn Khoa	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	11/12	Huỳnh Văn Thảo, 1965, nông	
	Huỳnh Văn Khoa	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hột, 1967, nông	
	17/3/2007			Kinh, không			
	051207020581						
98	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Tuấn Ứng, 1975, nông	
	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Lê Thị Thu Điệp, 1981, nông	
	03/8/2007			Kinh, không			
	051207015532						
99	Nguyễn Minh Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	7/12	Nguyễn Văn Trục, 1971, nông	
	Nguyễn Minh Duy	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc, 1980, nông	
	16/5/2007			Kinh, không			
	051207014674						
100	Nguyễn Phú Đức	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Duy Khánh©, 1970	
	Nguyễn Phú Đức	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thư, 1979, nông	
	30/7/2007			Kinh, không			
	051207011560						
101	Nguyễn Tăng Anh Khoa	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Buôn bán	12/12	Nguyễn Tăng Trục, 1979, buôn bán	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 16 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Tăng Anh Khoa	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Võ Thị Minh, 1981, buôn bán	
	04/5/2007			Kinh, không			
	051207015686						
102	Nguyễn Tăng Lâm	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Tăng Liêm, 1982, nông	
	Nguyễn Tăng Lâm	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Phan Thị Tuyền	
	27/9/2007			Kinh, không			
	040207023834						
103	Nguyễn Thanh Sơn	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12		
	Nguyễn Thanh Sơn	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tường Vy, 1985, nông	
	03/5/2007			Kinh, không			
	051207013608						
104	Nguyễn Văn Minh Tín	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Đức, 1972, nông	
	Nguyễn Văn Minh Tín	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Dương Thuý Liên, 1977, nông	
	21/6/2007			Kinh, không			
	079207019040						
105	Phan Tuấn Phát	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Phan Ngọc Thanh, 1984, nông	
	Phan Tuấn Phát	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Đỗ Thị Trúc Phượng, 1984, nông	
	18/5/2007			Kinh, không			
	051207012626						
106	Trần Gia Bảo	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Trần Văn Thạch, 1971, nông	
	Trần Gia Bảo	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Thới Thị Ngọc Lan, 1983, nông	
	19/6/2007			Kinh, không			
	051207019207						
107	Nguyễn Tăng Hoàng Viên	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	11/12	Nguyễn Tăng Hoàng©	
	Nguyễn Tăng Hoàng Viên	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Lý Thị Tha, 1986, nông	
	29/1/2008			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 17 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051208008827						
108	Hoàng Trung Hải	Lao động tự do	Tổ dân phố 4	Nông	12/12	Hoàng Trung Huy, 1977, nông	
	Hoàng Trung Hải	Tổ dân phố 4		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Hân	
	03/6/2004			Kinh, không			
	051204001496						
109	Nguyễn Thái Dương	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	ĐH	Nguyễn Văn Thám, 1968, nông	
	Nguyễn Thái Dương	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trần Thị Nở, 1970, nông	
	24/01/2002			Kinh, không			
	051202003984						
110	Nguyễn Hữu Trọng	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Buôn bán	ĐH	Nguyễn Hữu Hoàng, 1972, nông	
	Nguyễn Hữu Trọng	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Tô Thị Tươi, 1975, nông	
	19/8/2001			Kinh, không			
	051201008037						
111	Nguyễn Tấn Phát	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	CĐ	Nguyễn Ngọc Ngoan, 1976, nông	
	Nguyễn Tấn Phát	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kiều Mỹ, 1976, nông	
	20/02/2002			Kinh, không			
	051202008654						
112	Võ Đức Huân	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	9/12	Võ Đức Trí, 1969, nông	
	Võ Đức Huân	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Bé Mai (c)	
	06/11/2002			Kinh, không			
	051202006386						
113	Dương Quang Minh	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	10/12	Dương Văn Đức, 1980, nông	
	Dương Quang Minh	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Thu, 1981, nông	
	25/7/2006			Kinh, không			
	051206013946						
114	Hồ Văn Khôi	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	11/12	Hồ Ngọc Quý, 1979, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Hồ Văn Khôi	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lệ Thuỷ, 1986, nông	
	13/12/2006			Kinh, không			
	051206010408						
115	Lê Phú Quý	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Lê Trung Phú ©	
	Lê Phú Quý	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trương Thị Quang, 1975, nông	
	17/8/2006			Kinh, không			
	051206011797						
116	Nguyễn Xuân Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Xuân Bảo, 1971, nông	
	Nguyễn Xuân Huy	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Đỗ Thị Mến, 1973, nông	
	27/11/2004			Kinh, không			
	051204001280						
117	Nguyễn Duy Toàn	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Duy Hòe, 1966, nông	
	Nguyễn Duy Toàn	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diệu Huyền, 1968, nông	
	17/01/2002			Kinh, không			
	051202007362						
118	Huỳnh Thanh Xuân	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Huỳnh Xuân Linh, 1973, nông	
	Huỳnh Thanh Xuân	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Dương Thị Kim Phú, 1974, nông	
	09/07/2003			Kinh, không			
	051203001280						
119	Nguyễn Xuân Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Xuân Hải, 1961, nông	
	Nguyễn Xuân Huy	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Đỗ Thị Nhung, 1966, nông	
	21/4/2003			Kinh, không			
	051203001185						
120	Lê Trần Quốc Tuấn	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Lê Thanh Thu, 1977, nông	
	Lê Trần Quốc Tuấn	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trần Thị Thái Phi, 1983, nông	
	07/01/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203001279						
121	Tô Quang Hùng	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Tô Văn Tấn, 1974, nông	
	Tô Quang Hùng	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Thu Hà, 1981, nông	
	02/8/2003			Kinh, không			
	051203001433						
122	Nguyễn Đăng Khoa	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	CNVC	12/12	Nguyễn Anh Tuấn, 1978, nông	
	Nguyễn Đăng Khoa	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Vy Thị Hải, 1982, nông	
	15/10/2006			Kinh, không			
	051206010683						
123	Lê Trần Thanh Tú	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Buôn bán	12/12	Lê Thanh Thu, 1977, nông	
	Lê Trần Thanh Tú	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trần Thị Thái Phi, 1983, nông	
	24/7/2006			Kinh, không			
	051206010602						
124	Dương Ngọc Thiên	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Dương Ngọc Tài, 1979, nông	
	Dương Ngọc Thiên	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Lê Hùng Vương, 1983, nông	
	4/2/2007			Kinh, không			
	051207014251						
125	Hồ Thanh Trọng	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Hồ Văn Thuấn, 1976, nông	
	Hồ Thanh Trọng	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Hạnh, 1978, nông	
	20/2/2007			Kinh, không			
	051207011080						
126	Huỳnh Trần Gia Hưng	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Huỳnh Trần Đức, 1976, nông	
	Huỳnh Trần Gia Hưng	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thuý Nga, 1984, nông	
	28/8/2007			Kinh, không			
	051207013435						
127	Huỳnh Văn Tiến	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Huỳnh Chín	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 20 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Văn Tiến	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Dương Thị Thuý Kiều, 1979, nông	
	21/3/2007			Kinh, không			
	051207012665						
128	Lê Chánh Huỳnh	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Lê Chánh Bé, 1976, nông	
	Lê Chánh Huỳnh	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Mộng Hiền, 1979, nông	
	6/7/2007			Kinh, không			
	051207021378						
129	Lê Chánh Kỳ	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Lê Chánh Cư, 1974, nông	
	Lê Chánh Kỳ	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Chung, 1975, nông	
	19/6/2007			Kinh, không			
	051207014160						
130	Ngô Nguyễn Gia An	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Ngô Văn Ty, 1977, nông	
	Ngô Nguyễn Gia An	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Quý, 1975, nông	
	11/11/2007			Kinh, không			
	051207016401						
131	Nguyễn Minh Tín	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Minh Trinh, 1976, nông	
	Nguyễn Minh Tín	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Võ Thị Ái, 1979, nông	
	15/4/2007			Kinh, không			
	051207021959						
132	Nguyễn Ngọc Đạo	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Mạnh,	
	Nguyễn Ngọc Đạo	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngang, 1983, nông	
	21/2/2007			Kinh, không			
	051207011154						
133	Nguyễn Thanh Hưng	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hoài, 1976, nông	
	Nguyễn Thanh Hưng	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phan Thị Hoa, 1979, nông	
	11/6/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 21 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207020814						
134	Nguyễn Thanh Thịnh	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Buôn bán	12/12	Nguyễn Thanh Hoài, 1976, nông	
	Nguyễn Thanh Thịnh	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phan Thị Hoa, 1979, nông	
	11/6/2007			Kinh, không			
	051207021507						
135	Nguyễn Trung Lộc	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Buôn bán	12/12	Nguyễn Trung Linh, 1976, nông	
	Nguyễn Trung Lộc	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Đào Thị Kim Sơn, 1980, nông	
	12/1/2007			Kinh, không			
	051207018039						
136	Phạm Đức Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12		
	Phạm Đức Huy	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Thu Thanh, 1981, nông	
	11/4/2007			Kinh, không			
	051207018456						
137	Phạm Võ Anh Đan	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Phạm Anh Văn, 1983, nông	
	Phạm Võ Anh Đan	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Võ Thị Kiều Quyên, 1988, nông	
	29/7/2007			Kinh, không			
	051207010960						
138	Trương Xuân Tâm	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Trương Hoàng Tân, 1979, nông	
	Trương Xuân Tâm	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Phạm Thị Lệ Huyền, 1980, nông	
	30/3/2007			Kinh, không			
	051207016801						
139	Huỳnh Đức Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	12/12	Huỳnh Văn Đức , 1981, nông	
	Huỳnh Đức Huy	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trần Thị Lệ Hiền, 1983, nông	
	08/02/2008			Kinh, không			
	052208013423						
140	Nguyễn Việt Quốc	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	CNVC	12/12	Nguyễn Văn Việt, 1981, CNCV	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Việt Quốc	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Trương Thị Mỹ Nương, 1981, CNCV	
	19/1/2008			Kinh, không			
	051208012021						
141	Phạm Quốc Toàn	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Buôn bán	12/12	Phạm Đình Anh Tuấn, 1971, nông	
	Phạm Quốc Toàn	Tổ dân phố 5		Nông		Lê Thị Cẩm Tú, 1975, nông	
	19/5/2002			Phụ thuộc			
				Kinh, không			
142	Trương Quang Khâm	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông	CĐ	Trương Lam (c), 1975, nông	
	Trương Quang Khâm	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy, 1971, nông	
	26/6/2000			Kinh, không			
	051200014019						
143	Nguyễn Mậu Duy	Lao động tự do	Tổ dân phố 5	Nông		Nguyễn Mậu Quang,	
	Nguyễn Mậu Duy	Tổ dân phố 5		Phụ thuộc		Lê Thị Thủy	
	24/3/2003			Kinh, không			
	051203002073						
144	Lê Phú Thành	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	ĐH	Lê Thanh, 1966, nông	
	Lê Phú Thành	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bê, 1966, nông	
	11/9/2002			Kinh, không			
	051202011971						
145	Nguyễn Hoàng Tâm Trí	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	ĐH	Nguyễn Thanh Tâm, 1978, nông	
	Nguyễn Hoàng Tâm Trí	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Lễ, 1977, nông	
	25/12/2001			Kinh, không			
	051201000520						
146	Nguyễn Viết Ân	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Nguyễn Viết Mân, 1975, nông	
	Nguyễn Viết Ân	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Bùi Thị Nguyệt, 1979, nông	
	12/10/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203000744						
147	Đoàn Anh Pháp	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Đoàn Thanh Phong, 1975, nông	
	Đoàn Anh Pháp	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Lê Thị Kim Hồng, 1979, nông	
	25/12/2002			Kinh, không			
	051202002904						
148	Đoàn Minh Dũng	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Đoàn Nhân Tâm, 1965, nông	
	Đoàn Minh Dũng	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Lê Thị Mỹ, 1974, nông	
	04/5/2003			Kinh, không			
	051203001136						
149	Phạm Ngô Duy Toàn	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Phạm Thanh Hiên, 1977, nông	
	Phạm Ngô Duy Toàn	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Ngô Thị Thanh Bình, 1980, nông	
	26/6/2003			Kinh, không			
	051203001083						
150	Bùi Quang Tuấn	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Bùi Bé Quang, 1969, nông	
	Bùi Quang Tuấn	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Võ Thị Thu Hương, 1983, nông	
	01/5/2003			Kinh, không			
	051203003181						
151	Tô Tấn Luật	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Hưu trí	12/12	Tô Tấn Do, 1967, nông	
	Tô Tấn Luật	Tổ dân phố 6		Nông		Lê Thị Mỹ Hiệp, 1975, nông	
	16/3/2003			Phụ thuộc			
	051203001146			Kinh, không			
152	Nguyễn Ngọc Hiên	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Châu	
	Nguyễn Ngọc Hiên	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Phạm Thị Mùi, 1967, nông	
	21/1/2004			Kinh, không			
	051204007727						
153	Huỳnh Long Vũ	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12	Huỳnh Trần Minh, 1976, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Long Vũ	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1976, nông	
	16/11/2002			Kinh, không			
	051202012302						
154	Đặng Vĩ Kiệt	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Đặng Thanh Sang, 1978, CNVC	
	Đặng Vĩ Kiệt	Tổ dân phố 6		Nông		Nguyễn Thị Thanh Nguyệt, 1980, CNVC	
	11/1/2007			Phụ thuộc			
	051207017721			Kinh, không			
155	Hồ Quốc Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12	Hồ Thanh Hùng, 1983, nông	
	Hồ Quốc Huy	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Trần Thị Kim Luyện, 1985, nông	
	15/6/2007			Kinh, không			
	051207012367						
156	Nguyễn Anh Phúc	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12		
	Nguyễn Anh Phúc	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích, 1969, nông	
	26/5/2007			Kinh, không			
	051207017520						
157	Nguyễn Đức Bồng	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12	Nguyễn Văn Hải, 1972, nông	
	Nguyễn Đức Bồng	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhàn, 1976, nông	
	26/10/2007			Kinh, không			
	051207014162						
158	Nguyễn Viết Khang	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Nguyễn Viết Mân, 1975, CNVC	
	Nguyễn Viết Khang	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Bùi Thị Nguyệt, 1979, CNVC	
	09/08/2007			Kinh, không			
	051207020366						
159	Phạm Xuân Tài	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	CNVC	12/12	Phạm Xuân Cường, 1983, CNVC	
	Phạm Xuân Tài	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Lê Thị Tiến, 1983, CNVC	
	12/10/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 25 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207019733						
160	Trần Dương Đăng Khôi	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Buôn bán	12/12	Trần Minh Hưng, 1978, buôn bán	
	Trần Dương Đăng Khôi	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Dương Thị Ngọc Tuyết, 1978, buôn bán	
	07/05/2007			Kinh, không			
	051207012864						
161	Huỳnh Hữu Chuẩn	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	12/12	Huỳnh Thanh Bình, 1967, , nông	
	Huỳnh Hữu Chuẩn	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Chi, 1976, nông	
	28/1/2008			Kinh, không			
	051208004497						
162	Trần Huỳnh Quốc Huy	Lao động tự do	Tổ dân phố 6	Nông	9/12	Trần Phú Quốc, 1981, nông	
	Trần Huỳnh Quốc Huy	Tổ dân phố 6		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Lan, 1983, nông	
	05/5/2006			Kinh, không			
	051206011746						
163	Nguyễn Đức Cường	Lao động tự do	An Thường	Nông	ĐH	Nguyễn Văn Kính, 1973, nông	
	Nguyễn Đức Cường	TDP An Thường		Phụ thuộc		Hồ Thị Dung, 1975, nông	
	11/7/2002			Kinh, không			
	051202003593						
164	Mai Thanh Tú	Lao động tự do	An Thường	Nông	ĐH	Mai Quang Thuận, 1966, nông	
	Mai Thanh Tú	TDP An Thường		Phụ thuộc		Võ Thị Hồng Vân, 1969, nông	
	06/01/2003			Kinh, không			
	051203001542						
165	Lê Minh Huân	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Lê Trung Trực, 1969, nông	
	Lê Minh Huân	TDP An Thường		Phụ thuộc		Trần Thị Huệ, 1970, nông	
	27/2/2006			Kinh, không			
	051206010361						
166	Nguyễn Hữu Chiến	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Tâm, 1979, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 26 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Hữu Chiến	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1979, nông	
	26/4/2006			Kinh, không			
	051206005006						
167	Nguyễn Công Tự	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Công Trình, 1980, nông	
	Nguyễn Công Tự	TDP An Thường		Phụ thuộc		Phan Thị Bích Quyên, 1982, nông	
	10/2/2007			Kinh, không			
	051207019633						
168	Lê Văn Hiệp	Lao động tự do	An Thường	Nông	CĐ	Lê Văn Hào, 1976, nông	
	Lê Văn Hiệp	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cầu, 1982, nông	
	14/10/2003			Kinh, không			
	051203001528						
169	Nguyễn Tất Thuyên	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Viết Lâm, 1977, nông	
	Nguyễn Tất Thuyên	TDP An Thường		Phụ thuộc		Trương Thị Hồng, 1982, nông	
	1710/2007			Kinh, không			
	051207016991						
170	Lê Quốc Đại	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Lê Văn Đạt , 1982,, nông	
	Lê Quốc Đại	TDP An Thường		Phụ thuộc		Cao Thị Hồng Cúc, 1985, nông	
	01/11/2007			Kinh, không			
	051207012718						
171	Nguyễn Xuân Trường	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Xuân Tòng, 1968, nông	
	Nguyễn Xuân Trường	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu, 1970, nông	
	10/12/2007			Kinh, không			
	051207014694						
172	Mai Việt Thuận	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12		
	Mai Việt Thuận	TDP An Thường		Phụ thuộc		Mai Thị Hiền, 1975, nông	
	01/04/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 27 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207008990						
173	Nguyễn Quốc Kha	Lao động tự do	An Thường	Nông	11/12	Nguyễn Quốc Bảo ,1984, nông	
	Nguyễn Quốc Kha	TDP An Thường		Phụ thuộc		Trần Thị Huyền, 1983, nông	
	05/01/2008			Kinh, không			
	051208006919						
174	Võ Thành Long	Lao động tự do	An Thường	Nông	11/12	Võ Văn Giáp, 1979, nông	
	Võ Thành Long	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Thắm, 1979, nông	
	03/02/2008			Kinh, không			
	051208006070						
175	Nguyễn Trung Hiếu	Lao động tự do	An Thường	Nông	ĐH	Nguyễn Trung Đức, 1976, nông	
	Nguyễn Trung Hiếu	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diễm Kiều	
	13/9/2002			Kinh, không			
	051202002566						
176	Lê Viết Quý	Lao động tự do	An Thường	Nông	11/12	Lê Viết Cẩm, 1968, nông	
	Lê Viết Quý	TDP An Thường		Phụ thuộc		Phan Thị Hồng Lan, 1968, nông	
	18/8/2005			Kinh, không			
	051205004446						
177	Nguyễn Văn An	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Văn Ân, 1966, nông	
	Nguyễn Văn An	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hương, 1981, nông	
	15/6/2003			Kinh, không			
	051203001527						
178	Nguyễn Minh Chiến	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Nguyễn Tất Chính, 1980, nông	
	Nguyễn Minh Chiến	TDP An Thường		Phụ thuộc		Trần Lê Kiều Diễm, 1981, nông	
	02/01/2005			Kinh, không			
	051205004143						
179	Lê Ngọc Thanh	Lao động tự do	An Thường	Nông	9/12	Lê Văn Lôi, 1976, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Lê Ngọc Thanh	TDP An Thường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Liễu, 1978, nông	
	15/10/2003			Kinh, không			
	051203006089						
180	Nguyễn Vũ Trường	Lao động tự do	An Thường	Nông	11/12	Nguyễn Võ, 1984, nông	
	Nguyễn Vũ Trường	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Sinh, 1985, nông	
	07/1/2007			Kinh, không			
	051207017214						
181	Nguyễn Hữu Vũ	Lao động tự do	An Thường	Nông	CĐ	Nguyễn Hữu Hùng, 1976, nông	
	Nguyễn Hữu Vũ	TDP An Thường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Yển, 1978, nông	
	20/10/2003			Kinh, không			
	051203005871						
182	Tô Đức Tâm	Lao động tự do	An Thường	Nông	12/12	Tô Đức Lâm 1975, hưu trí	
	Tô Đức Tâm	TDP An Thường		Phụ thuộc		Võ Thị Phương Trang, 1980, CNVC	
	16/3/2005			Kinh, không			
	051205011425						
183	Nguyễn Thành Nam	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	11/12	Nguyễn Giới, 1967, nông	
	Nguyễn Thành Nam	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Du, 1969, nông	
	20/3/2005			Kinh, không			
	051205002518						
184	Nguyễn Tấn Sang	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	ĐH	Nguyễn Minh Hương, 1976, nông	
	Nguyễn Tấn Sang	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Nương, 1976, nông	
	12/9/2001			Kinh, không			
	051201012724						
185	Lê Nguyễn Thanh Bình	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	ĐH	Lê Văn Chín, 1977, nông	
	Lê Nguyễn Thanh Bình	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Khánh Ly, 1981, nông	
	21/01/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 29 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203001132						
186	Nguyễn Trọng Phước	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	ĐH	Nguyễn Duy Tân, 1967, nông	
	Nguyễn Trọng Phước	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Hồ Thị Dục, 1967, nông	
	28/01/2003			Kinh, không			
	051203001078						
187	Huỳnh Văn Thịnh	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	CĐ	Huỳnh Văn Sắc, 1969, nông	
	Huỳnh Văn Thịnh	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phượng, 1972, nông	
	28/9/2003			Kinh, không			
	051203009717						
188	Lê Đức Phú	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	ĐH	Lê Văn Xuân, 1969, nông	
	Lê Đức Phú	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mộng Điệp, 1974, nông	
	27/5/2003			Kinh, không			
	051203001470						
189	Trương Quốc Bảo	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	ĐH	Trương Quang Mùa, 1977, nông	
	Trương Quốc Bảo	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Cao Thị Lệ Thu, 1978, nông	
	26/3/2003			Kinh, không			
	051203004396						
190	Nguyễn Duy Thịnh	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	CĐ	Nguyễn Duy Tân, 1967, nông	
	Nguyễn Duy Thịnh	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Hồ Thị Dục, 1967, nông	
	13/8/2004			Kinh, không			
	051204007074						
191	Trương Trịnh Tú	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Trương Văn Thọ, 1978, nông	
	Trương Trịnh Tú	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Trịnh Thị Huệ, 1983, nông	
	03/12/2005			Kinh, không			
	051205009693						
192	Cao Tiến Phát	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Cao Văn Tài, 1980, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Cao Tiến Phát	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đào, 1982, nông	
	29/1/2007			Kinh, không			
	051207014748						
193	Huỳnh Văn Võ	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Huỳnh Minh Thảo, 1979, nông	
	Huỳnh Văn Võ	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Đào Thị Hồng Hạnh, 1984, nông	
	20/11/2006			Kinh, không			
	051206013095						
194	Cao Văn Hiếu	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Cao Văn Nghĩa, 1965, nông	
	Cao Văn Hiếu	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà, 1969, nông	
	01/12/2002			Kinh, không			
	051202005475						
195	Ngô Duy Tân	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Ngô Văn Vân , 1969, nông	
	Ngô Duy Tân	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thúy, 1976, nông	
	24/07/2007			Kinh, không			
	051207018374						
196	Nguyễn Hoàng An	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Bình, 1982, nông	
	Nguyễn Hoàng An	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Lê Phạm Thị Hoàng Phương, 1988, nông	
	21/02/2007			Kinh, không			
	051207018272						
197	Nguyễn Tấn Phát	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Nguyễn Văn Thuận, 1970, nông	
	Nguyễn Tấn Phát	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Nguyệt, 1973, nông	
	13/04/2007			Kinh, không			
	051207019294						
198	Lê Tấn Linh	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Lê Hữu Tấn, 1976, nông	
	Lê Tấn Linh	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Lê Thị Phương, 1978, nông	
	12/10/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207019000						
199	Nguyễn Duy Hoài	Lao động tự do	Hòa Thạnh	Nông	12/12	Nguyễn Duy Hạnh, 1981, nông	
	Nguyễn Duy Hoài	TDP Hòa Thạnh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân Liên, 1982, nông	
	21/11/2007			Kinh, không			
	051207020774						
200	Đặng Duy Phong	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	ĐH	Đặng Duy Bình, 1979, nông	
	Đặng Duy Phong	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Hồ Thị Sắc, 1981, nông	
	03/11/2001			Kinh, không			
	051201006628						
201	Nguyễn Huy Hoàng	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	ĐH	Nguyễn Văn Toán, 1967, nông	
	Nguyễn Huy Hoàng	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Phụng, 1974, nông	
	20/8/2003			Kinh, không			
	051203001126						
202	Trần Đình Thiên	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	11/12	Trần Đình Vũ	
	Trần Đình Thiên	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Phan Thị Minh Phương, 1983, nông	
	08/4/2005			Kinh, không			
	051207009718						
203	Nguyễn Đình Quyết	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	9/12	Nguyễn Đình Quảng, 1979, nông	
	Nguyễn Đình Quyết	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Võ Thị Mỹ Thịnh, 1984, nông	
	26/1/2007			Kinh, không			
	051207013353						
204	Cao Đình Việt Hùng	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	12/12	Cao Văn Bảo, 1981, nông	
	Cao Đình Việt Hùng	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Đình Thị Ngân, 1985, nông	
	10/08/2007			Kinh, không			
	051207010306						
205	Nguyễn Công Huy	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	12/12	Nguyễn Công Quyền, 1977, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Công Huy	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Hoàng Thị Thanh Nhân, 1983, nông	
	08/07/2007			Kinh, không			
	051207021436						
206	Cao Văn Ninh	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	12/12	Cao Văn Minh, 1983, nông	
	Cao Văn Ninh	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Trần Thị Thu Nhân, 1987, nông	
	30/05/2007			Kinh, không			
	060207009940						
207	Lý Minh Trường	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	12/12	Lý Hới, 1986, nông	
	Lý Minh Trường	TDP Nho Lâm		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Hương, 1986, nông	
	21/08/2007			Kinh, không			
	051207011511						
208	Bùi Văn Ân	Lao động tự do	Nho Lâm	Nông	12/12		
	Bùi Văn Ân	TDP Nho Lâm		Tự lập		Bùi Thị Tinh (C), 1964, nông	
	20/10/2002			Kinh, không			
	051202000652						
209	Huỳnh Quang Thoại	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	12/12	Huỳnh Quang Long, 1975, nông	
	Huỳnh Quang Thoại	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Trần Thị Như Lan, 1975, nông	
	19/3/2005			Kinh, không			
	051205004535						
210	Trần Văn Phát	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	CĐ	Trần Ngọc Tuấn, 1973, nông	
	Trần Văn Phát	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Trương Thị Vân, 1976, nông	
	26/12/2004			Kinh, không			
	051204001271						
211	Trần Đình Kiệt	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	CĐ	Trần Hữu Anh, 1974, nông	
	Trần Đình Kiệt	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thúy Kiều, 1980, nông	
	23/5/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203001853						
212	Võ Quốc Trọng	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	ĐH	Võ Duy Hoàng, 1976, nông	
	Võ Quốc Trọng	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Cao Thị Mỹ Hạnh, 1975, nông	
	15/6/2003			Kinh, không			
	051203000679						
213	Phan Minh Khoa	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	CĐ	Phan Văn Mỹ, 1972, nông	
	Phan Minh Khoa	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Lê Thị Quý, 1974, nông	
	01/3/2003			Kinh, không			
	051203000700						
214	Trần Đình Hiếu	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	CĐ	Trần Hữu Hoành, 1970, nông	
	Trần Đình Hiếu	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Phạm Thị Ngọc, 1971, nông©	
	11/1/2004			Kinh, không			
	051204008075						
215	Trương Minh Nga	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	12/12	Trương Minh Toàn, 1977, nông	
	Trương Minh Nga	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều, 1978, nông	
	21/12/2007			Kinh, không			
	051207015939						
216	Phạm Tấn Trọng	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	12/12	Phạm Tấn Sỹ, 1982, nông	
	Phạm Tấn Trọng	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Trần Thị Kim Thắm, 1983, nông	
	30/07/2007			Kinh, không			
	051207020736						
217	Huỳnh Quang Trình	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	12/12	Huỳnh Quang Long, 1975, nông	
	Huỳnh Quang Trình	TDP Hiển Văn		Phụ thuộc		Trần Thị Như Lan, 1975, nông	
	28/07/2007			Kinh, không			
	051207013188						
218	Phan Đình Vũ	Lao động tự do	Hiển Văn	Nông	12/12	Phan Văn Nga, 1970, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Phan Đình Vũ	TDP Hiền Văn		Phụ thuộc		Trần Thị Yến, 1974, nông	
	10/12/2007			Kinh, không			
	051207019013						
219	Nguyễn Văn Tiến	Lao động tự do	Hiền Văn	Nông	11/12	Nguyễn Văn Dũng, 1974, nông	
	Nguyễn Văn Tiến	TDP Hiền Văn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mai Chúng, 1980, nông	
	09/02/2008			Kinh, không			
	051208011898						
220	Trương Minh Phát	Lao động tự do	Hiền Văn	Nông	9/12	Trương Minh Toàn, 1977, nông	
	Trương Minh Phát	TDP Hiền Văn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều, 1978, nông	
	25/7/2002			Kinh, không			
	051202008189						
221	Đặng Văn Nhân	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Đặng Văn Thanh, 1973, nông	
	Đặng Văn Nhân	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tấn Mãi, 1979, nông	
	20/2/2003			Kinh, không			
	051203000691						
222	Lê Ngọc Kim	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Lê Trung Kiên, 1977, nông	
	Lê Ngọc Kim	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Triều, 1983, nông	
	19/5/2007			Kinh, không			
	051207020004						
223	Nguyễn Trí Thanh Nhã	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Trí Đức, 1984, nông	
	Nguyễn Trí Thanh Nhã	TDP An Trường		Phụ thuộc		Phạm Thị Phượng, 1975, nông	
	27/2/2007			Kinh, không			
	051207021980						
224	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	Lao động tự do	An Trường	Nông	11/12	Nguyễn Thiện Vũ, 1980, nông	
	Nguyễn Huỳnh Thanh Phong	TDP An Trường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Hà, 1987, nông	
	16/9/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 25 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207015343						
225	Lê Quốc Trung	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Văn Me	
	Lê Quốc Trung	TDP An Trường		Phụ thuộc		Lê Thị Hương, 1972, nông	
	28/7/2007			Kinh, không			
	051207022197						
226	Nguyễn Văn Hoàng	Lao động tự do	An Trường	Nông	6/12		
	Nguyễn Văn Hoàng	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Phố	
	16/10/2007			Kinh, không			
	051207015376						
227	Nguyễn Ti Phú	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Văn Thư, 1973, nông	
	Nguyễn Ti Phú	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Vân, 1975, nông	
	19/12/2007			Kinh, không			
	051207012662						
228	Nguyễn Quốc Bảo	Lao động tự do	An Trường	CNVC	CĐ	Nguyễn Quốc Văn, 1977, nông	
	Nguyễn Quốc Bảo	TDP An Trường		Phụ thuộc		Đinh Thị Thu Hiền, 1978, nông	
	12/8/2003			Kinh, không			
	051203001540						
229	Nguyễn Thanh Dàng	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Lợi, 1975, nông	
	Nguyễn Thanh Dàng	TDP An Trường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Phúc 20/02/, 1977, nông	
	15/8/2002			Kinh, không			
	051202003033						
230	Lê Thành Tựu	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Lê Văn Thân, 1954 ©	
	Lê Thành Tựu	TDP An Trường		Phụ thuộc		Thạch Thị Lúc, 1963, nông	
	20/7/2001			Kinh, không			
	051201005187						
231	Nguyễn Quốc Thông	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Khẩu, 1965, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 36 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Quốc Thông	TDP An Trường		Phụ thuộc		Trương Tường Vy, 1971, nông ©	
	28/3/2001			Kinh, không			
	051201006529						
232	Nguyễn Quốc Nhật	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Sanh Nhơn, 1978, nông	
	Nguyễn Quốc Nhật	TDP An Trường		Phụ thuộc		Đặng Thị Hồng Gấm, 1980, nông	
	16/01/2008			Kinh, không			
	051208007052						
233	Võ Đức Minh	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Võ Tấn Phát, 1970, nông	
	Võ Đức Minh	TDP An Trường		Phụ thuộc		Võ Thị Tuyết, 1977, nông	
	17/6/2003			Kinh, không			
	051203001115						
234	Nguyễn Quang Huy	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Tường, 1975, nông	
	Nguyễn Quang Huy	TDP An Trường		Phụ thuộc		Tô Thị Cẩm Hiệp, 1984, nông	
	17/5/2007			Kinh, không			
	051207011116						
235	Trần Văn Nhật	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Trần Văn Lợi, 1973, nông	
	Trần Văn Nhật	TDP An Trường		Phụ thuộc		Bùi Thị Hồng, 1972, nông	
	11/16/2007			Kinh, không			
	051207021185						
236	Nguyễn Tấn Đạo	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Đảm, 1972, nông	
	Nguyễn Tấn Đạo	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc, 1969, nông	
	25/6/2007			Kinh, không			
	051207017263						
237	Huỳnh Trọng Phú	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Huỳnh Minh Trí, 1968, nông	
	Huỳnh Trọng Phú	TDP An Trường		Phụ thuộc		Phạm Thị Hương	
	13/02/2002			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051202012701						
238	Tô Văn Quang	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Tô Văn Minh, 1973, nông	
	Tô Văn Quang	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà Đông, 1975, nông	
	24/3/2003			Kinh, không			
	051203001124						
239	Phạm Quang Hoanh	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Phạm Quang Hiền, 1975, nông	
	Phạm Quang Hoanh	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phụng, 1976, nông	
	19/11/2003			Kinh, không			
	051203001309						
240	Huỳnh Quang Triệu	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Huỳnh Biên, 1979, nông	
	Huỳnh Quang Triệu	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thạch, 1979, nông	
	16/11/2007			Kinh, không			
	051207018775						
241	Nguyễn Thành Luân	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Nguyễn Tiến Dũng, 1979, nông	
	Nguyễn Thành Luân	TDP An Trường		Phụ thuộc		Ngô Thị Bích Hiền, 1981, nông	
	5/12/2007			Kinh, không			
	051207022268						
242	Phan Nguyễn Tấn Tài	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Phan Văn Ban, 1975, nông	
	Phan Nguyễn Tấn Tài	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Luận, 1976, nông	
	11/25/2007			Kinh, không			
	051207022214						
243	Huỳnh Thanh Khang	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Huỳnh Nhân, 1968, nông	
	Huỳnh Thanh Khang	TDP An Trường		Phụ thuộc		Thạch Hoàng Dung, 1972, nông	
	20/7/2007			Kinh, không			
	051207017710						
244	Tô Minh Định	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Tô Văn Bé, 1973, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Tô Minh Định	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Liên, 1972, nông	
	21/7/2007			Kinh, không			
	051207017943						
245	Nguyễn Võ Anh Duy	Lao động tự do	An Trường	Nông	10/12	Nguyễn Thanh Sơn, 1980, nông	
	Nguyễn Võ Anh Duy	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thúy Phương, 1982, nông	
	31/12/2006			Kinh, không			
	051206014280						
246	Huỳnh Minh Lưu	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Huỳnh Quang Lực, 1968, nông	
	Huỳnh Minh Lưu	TDP An Trường		Phụ thuộc		Bạch Thị Tám, 1968, nông	
	08/01/2008			Kinh, không			
	051208006249						
247	Huỳnh Đoàn Kiên	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Huỳnh Đoàn Tồn, 1975, nông	
	Huỳnh Đoàn Kiên	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ái, 1977, nông	
	23/1/2007			Kinh, không			
	051207019408						
248	Nguyễn Thanh Trường	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Nguyễn Thanh Lãm, 1977, nông	
	Nguyễn Thanh Trường	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bảy, 1979, nông	
	08/02/2003			Kinh, không			
	051203001535						
249	Trần Văn Chương	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Trần Thanh Tùng, 1975, nông	
	Trần Văn Chương	TDP An Trường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lan, 1977, nông	
	05/4/2003			Kinh, không			
	051203001818						
250	Trần Thanh Tài	Lao động tự do	An Trường	Nông	CĐ	Trần Sơn Trinh, 1984, nông	
	Trần Thanh Tài	TDP An Trường		Phụ thuộc		Lê Thị Ái Nhi, 1983, nông	
	14/11/2004			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051204005588						
251	Phạm Hoàn Vũ	Lao động tự do	An Trường	Nông	CĐ	Phạm Trung, 1968, nông	
	Phạm Hoàn Vũ	TDP An Trường		Phụ thuộc		Trần Thị Gặp, 1968, nông	
	18/10/2004			Kinh, không			
	051204000934						
252	Bùi Minh Tuấn	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Bùi Minh Sâm, 1984, nông	
	Bùi Minh Tuấn	TDP An Trường		Phụ thuộc		Lê Thị Xinh, 1978, nông	
	16/2/2007			Kinh, không			
	051207012392						
253	Lê Nguyễn Đức Huy	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Lê Tấn Hùng, 1977, nông	
	Lê Nguyễn Đức Huy	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tươi, 1983, nông	
	25/10/2007			Kinh, không			
	056207009177						
254	Nguyễn Đăng Bảo	Lao động tự do	An Trường	Nông	CĐ	Nguyễn Văn Thành, 1974, nông	
	Nguyễn Đăng Bảo	TDP An Trường		Phụ thuộc		Đặng Thị Nương, 1973, nông	
	17/4/2003			Kinh, không			
	051203001310						
255	Nguyễn Lý Hải	Lao động tự do	An Trường	Nông	CĐ	Nguyễn Ngọc 07/02/, 1975, nông	
	Nguyễn Lý Hải	TDP An Trường		Phụ thuộc		Lương Thị Ánh Huệ 10/9/, 1981, nông	
	14/6/2002			Kinh, không			
	051202007876						
256	Phạm Trung Đô	Lao động tự do	An Trường	Nông	CĐ	Phạm Nam, 1969, nông	
	Phạm Trung Đô	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1969, nông	
	02/02/2004			Kinh, không			
	051204012065						
257	Huỳnh Văn Lãm	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Huỳnh Tấn Phúc, 1980, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Văn Lâm	TDP An Trường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Cẩm, 1981, nông	
	01/9/2003			Kinh, không			
	051203010214						
258	Võ Ngọc Huy	Lao động tự do	An Trường	Giáo viên	ĐH	Võ Ngọc Hòa, 1977, nông	
	Võ Ngọc Huy	TDP An Trường		Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Loan, 1977, nông	
	20/01/2003			Kinh, không			
	051203000705						
259	Nguyễn Ngọc Quân	Lao động tự do	An Trường	Nông	ĐH	Nguyễn Bốn, 1965, nông	
	Nguyễn Ngọc Quân	TDP An Trường		Phụ thuộc		Trần Thị Ngự, 1968, nông	
	10/12/2001			Kinh, không			
	051201010875						
260	Nguyễn Tấn Mạnh	Lao động tự do	An Trường	Nông	9/12	Nguyễn Thế Huân, 1982, nông	
	Nguyễn Tấn Mạnh	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nguyệt, 1981, nông	
	26/6/2006			Kinh, không			
	051206007933						
261	Trương Quang Huy	Lao động tự do	An Trường	Nông	12/12	Trương Ngọc Hưng, 1983, nông	
	Trương Quang Huy	TDP An Trường		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Nương, 1983, nông	
	06/02/2006			Kinh, không			
	051206004135						
262	Nguyễn Nhật Trường	Lao động tự do	An Trường	Nông	12	Nguyễn Duy Linh, 1977, nông	
	Nguyễn Nhật Trường	TDP An Trường		Phụ thuộc		Sử Thị Nhàn, 1987, nông	
	16/12/2007			Kinh, không			
	067207002254						
263	Phạm Đức Nhân	Lao động tự do	An Trường	Nông		Phạm Đức Huy, 1972, nông	
	Phạm Đức Nhân	TDP An Trường		Phụ thuộc		Trần Thị Thu Thủy, 1976, nông	
	02/9/2005			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 41 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	068205011430						
264	Nguyễn Đăng Khoa	Lao động tự do	An Trường	Nông	11/12	Nguyễn Văn Công, 1976, nông	
	Nguyễn Đăng Khoa	TDP An Trường		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mai Hương, 1982, nông	
	14/01/2005			Kinh, không			
	051205007228						
265	Võ Duy Luân	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Võ Tấn Dũng, 1972, nông	
	Võ Duy Luân	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Tô Thị Hoa, 1977, nông	
	29/5/2003			Kinh, không			
	051203001191						
266	Phan Tấn Sang	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Phan Thanh Liêm, 1978, nông	
	Phan Tấn Sang	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hiền, 1974, nông	
	22/7/2003			Kinh, không			
	051203001526						
267	Phan Thành Lộc	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Phan Chúc, 1971, nông	
	Phan Thành Lộc	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Phạm Thị Xuân Thắm, 1974, nông	
	10/7/2002			Kinh, không			
	051202013530						
268	Đỗ Thanh Hải	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Đỗ Thanh Huy, 1978, nông	
	Đỗ Thanh Hải	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1980, nông	
	26/6/2004			Kinh, không			
	051204006209						
269	Lê Hồng Sơn	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	9/12	Lê Hải Hồ	
	Lê Hồng Sơn	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Hồ Thị Hiếu, 1974, nông	
	26/7/2007			Kinh, không			
	051207016773						
270	Hồ Xuân Hiệp	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	9/12	Hồ Xuân Hảo, 1983, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Hồ Xuân Hiệp	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nương, 1987, nông	
	12/7/2007			Kinh, không			
	051207013125						
271	Phan Đăng Khoa	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Phan Văn Bé, 1969, nông	
	Phan Đăng Khoa	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thảo, 1970, nông	
	23/11/2000			Kinh, không			
	051200003492						
272	Lê Việt Tiến	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	9/12	Lê Trung Trầm, 1964, nông	
	Lê Việt Tiến	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Biên, 1967, nông	
	18/7/2006			Kinh, không			
	051206009829						
273	Huỳnh Thanh Hòa	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Huỳnh Thanh Bình, 1977, nông	
	Huỳnh Thanh Hòa	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Hồ Thị Hoa, 1977, nông	
	13/11/2005			Kinh, không			
	051205000502						
274	Huỳnh Quang Phú	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Huỳnh Quang Triệu, 1976, nông	
	Huỳnh Quang Phú	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Lê Thị Ngọc Hải, 1978, nông	
	11/5/2003			Kinh, không			
	051203001518						
275	Bùi Thanh Trung	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Bùi Thanh Hùng 24/9/, 1971, nông	
	Bùi Thanh Trung	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thảo, 1980, nông	
	10/10/2002			Kinh, không			
	051202004844						
276	Nguyễn Hữu Toàn	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Giáo viên	ĐH	Nguyễn Văn Luyện, 1977, nông	
	Nguyễn Hữu Toàn	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hạnh, 1977, nông	
	13/4/2002			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 43 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051202006477						
277	Nguyễn Hữu Chính	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Nguyễn Kim ©	
	Nguyễn Hữu Chính	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Trần Thị Miên, 1967, nông	
	22/02/2004			Kinh, không			
	051204007239						
278	Lê Tấn Toàn	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Lê Tấn Việt, 1979, nông	
	Lê Tấn Toàn	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Nhi, 1982, nông	
	10/01/2004			Kinh, không			
	051204001258						
279	Nguyễn Đức Nhật	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Nguyễn Trung Nhân, 1962, nông	
	Nguyễn Đức Nhật	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Võ Thị Ngọc Vắn, 1973, nông	
	16/3/2004			Kinh, không			
	051204001255						
280	Trần Ngọc Truyền	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	9/12	Trần Ngọc Trung, 1978, nông	
	Trần Ngọc Truyền	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Đoàn Thị Gái, 1985, nông	
	17/10/2005			Kinh, không			
	051207009543						
281	Đặng Đình Tú	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Đặng Đình Vũ Tuấn, 1976, nông	
	Đặng Đình Tú	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hằng, 1980, nông	
	15/1/2003			Kinh, không			
	051207001525						
282	Nguyễn Thành Công	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tự, 1975, nông	
	Nguyễn Thành Công	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Phan Thị Nghĩa, 1978, nông	
	28/3/2006			Kinh, không			
	051206007188						
283	Phạm Phương Bình	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Phạm Văn Phúc, 1970, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 44 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Phạm Phương Bình	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Võ Thị Thanh Tuyên, 1975, nông	
	24/3/2006			Kinh, không			
	051206008374						
284	Lê Phạm Gia Khải	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Lê Vũ Hoàng Khiêm, 1966, nông	
	Lê Phạm Gia Khải	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc			
	08/11/2005			Kinh, không		Phạm Thị Phương, 1973, nông	
	051205013458						
285	Nguyễn Duy Hưng	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Nguyễn Minh Bân, 1973, nông	
	Nguyễn Duy Hưng	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Triêm, 1981, nông	
	01/9/2004			Kinh, không			
	051204000947						
286	Trần Quốc Nhật	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	ĐH	Trần Ngọc Vỹ, 1975, nông	
	Trần Quốc Nhật	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Hồng, 1976, nông	
	08/11/2002			Kinh, không			
	051202004352						
287	Lê Hoài Khôi	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	CĐ	Lê Quốc Phong, 1979, nông	
	Lê Hoài Khôi	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Đinh Thị Đào, 1978, nông	
	24/9/2004			Kinh, không			
	051204002528						
288	Huỳnh Anh Quân	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Huỳnh Thanh Quang, 1962, nông	
	Huỳnh Anh Quân	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Võ Thị Gái, 1972, nông	
	23/12/2007			Kinh, không			
	051207022275						
289	Phạm Nhật Thanh	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Phạm Lê Huy Cường, 1973, nông	
	Phạm Nhật Thanh	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Bùi Thị Ngọc Bích, 1980, nông	
	12/4/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 45 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207022264						
290	Nguyễn Đức Trọng	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	11/12	Nguyễn Văn Hiền, 1976, nông	
	Nguyễn Đức Trọng	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Phạm Thị Giàu, 1984, nông	
	12/7/2007			Kinh, không			
	051207012756						
291	Lê Thanh Huy	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Lê Văn Bảy, 1975, nông	
	Lê Thanh Huy	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Võ Thị Kim Anh, 1977, nông	
	24/3/2007			Kinh, không			
	051207022257						
292	Trần Khánh Huy	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	12/12	Trần Khánh Nam, 1982, nông	
	Trần Khánh Huy	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Trương Thị Liên, 1985, nông	
	12/6/2007			Kinh, không			
	051207011043						
293	Lê Tấn Huy	Lao động tự do	Vĩnh Bình	Nông	7/12	Lê Văn Hạnh, 1965, nông	
	Lê Tấn Huy	TDP Vĩnh Bình		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Quý, 1972, nông	
	06/12/2001			Kinh, không			
	051201009443						
294	Võ Trọng Kha	Lao động tự do	An Ninh	CNVC	ĐH	Võ Phạm Minh Nhật, 1976, nông	
	Võ Trọng Kha	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Phan Thị Hòa, 1977, nông	
	27/10/2003			Kinh, không			
	051203001430						
295	Phùng Nguyễn Quốc Gia Khanh	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Phùng Quốc Hưng	
	Phùng Nguyễn Quốc Gia Khanh	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Chi, 1985, nông	
	29/12/2007			Kinh, không			
	051207000775						
296	Huỳnh Quốc Đạt	Lao động tự do	An Ninh	Nông	11/12	Huỳnh Văn Ba, 1968, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình ⁴⁶ - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Quốc Đạt	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bốn, 1970, nông	
	15/11/2007			Kinh, không			
	051207017768						
297	Trần Anh Vũ	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CĐ		
	Trần Anh Vũ	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trần Thị Nở, 1970, nông	
	30/4/2003			Kinh, không			
	051203004583						
298	Trần Thanh An	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CĐ	Trần Chí Linh 03/4/, 1977, nông	
	Trần Thanh An	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trương Thị Hồng Phương, 1983, nông	
	29/8/2002			Kinh, không			
	051202008320						
299	Võ Nhất Xinh	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CĐ	Võ Thanh Trâm, 1981, nông	
	Võ Nhất Xinh	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Lê Thị Thư, 1980, nông	
	17/8/2002			Kinh, không			
	051202012592						
300	Phạm Trần Khánh Duy	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Phạm Văn Hưng, 1972, nông	
	Phạm Trần Khánh Duy	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trần Thị Xuân Trang, 1976, nông	
	09/01/2008			Kinh, không			
	051208001054						
301	Lê Hoàng Phúc	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Lê Xuân Trường, 1973, nông	
	Lê Hoàng Phúc	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hạnh, 1973, nông	
	31/01/2008			Kinh, không			
	051208000219						
302	Huỳnh Tiến Lực	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CĐ	Huỳnh Văn Toàn, 1979, nông	
	Huỳnh Tiến Lực	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Bùi Thị Nhung, 1982, nông	
	25/01/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 47 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203001821						
303	Bùi Quang Huy	Lao động tự do	An Ninh	Nông	ĐH		
	Bùi Quang Huy	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Bùi Thị Cẩm, 1975, nông	
	28/3/2003			Kinh, không			
	051203012011						
304	Nguyễn Hoàng Việt Pháp	Lao động tự do	An Ninh	Nông	ĐH	Nguyễn Phước Hùng, 1975, nông	
	Nguyễn Hoàng Việt Pháp	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1975, nông	
	09/6/2003			Kinh, không			
	051203000711						
305	Trần Quang Lượng	Lao động tự do	An Ninh	Nông	ĐH	Trần Bầy, 1977, nông	
	Trần Quang Lượng	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lành, 1973, nông	
	21/01/2002			Kinh, không			
	051202000540						
306	Dương Quốc Duy	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Dương Văn Hiếu, 1979, nông	
	Dương Quốc Duy	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Đặng Thị Thúy Vân, 1979, nông	
	03/02/2007			Kinh, không			
	051207015330						
307	Lê Thanh Hùng	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Lê Văn Bông, 1977, nông	
	Lê Thanh Hùng	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Bùi Thị Bích Lệ, 1977, nông	
	18/6/2007			Kinh, không			
	051207001001						
308	Trần Hoàng Bảo An	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Trần Trọng Trí, 1981, nông	
	Trần Hoàng Bảo An	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trần Thị Thanh Thúy, 1985, nông	
	12/3/2007			Kinh, không			
	051207022023						
309	Võ Anh Kiệt	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Võ Ngọc Tường	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Võ Anh Kiệt	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Lê Thị Hà Lệ, 1985, nông	
	30/9/2007			Kinh, không			
	051207016066						
310	Nguyễn Minh Nghĩa	Lao động tự do	An Ninh	Nông	8/12	Nguyễn Hiền, 1978, nông	
	Nguyễn Minh Nghĩa	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Phan Thị Mỹ Dung	
	09/8/2006			Kinh, không			
	051206014185						
311	Nguyễn Quốc Nghĩa	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Cường, 1977, nông	
	Nguyễn Quốc Nghĩa	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thảo, 1981, nông	
	13/1/2007			Kinh, không			
	051207008991						
312	Nguyễn Thanh Thiên	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Toàn, 1984, nông	
	Nguyễn Thanh Thiên	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Lê Thị Hồng, 1985, nông	
	02/1/2008			Kinh, không			
	051208002907						
313	Nguyễn Văn Thành	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CD	Nguyễn Văn Kỳ, 1971, nông	
	Nguyễn Văn Thành	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Phan Thị Thu Phương, 1977, nông	
	25/8/2004			Kinh, không			
	051204008947						
314	Võ Nguyễn Quốc Huy	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Võ Tấn Hùng, 1982, nông	
	Võ Nguyễn Quốc Huy	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim, 1983, nông	
	26/10/2007			Kinh, không			
	051207011593						
315	Trương Hoàng Khiêm	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Trương Hoàng Kiên, 1983, nông	
	Trương Hoàng Khiêm	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Phạm Thị Thanh Dung, 1982, nông	
	29/5/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 49 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207021660						
316	Đỗ Trung Trường	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Đỗ Văn Tinh, 1975, nông	
	Đỗ Trung Trường	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Trương, 1981, nông	
	03/6/2007			Kinh, không			
	051207017762						
317	Lê Võ Công Dũng	Lao động tự do	An Ninh	Nông	9/12	Lê Văn Quynh, 1967, nông ©	
	Lê Võ Công Dũng	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Võ Thị Hồng, 1971, nông	
	19/7/2005			Kinh, không			
	051205007936						
318	Huỳnh Toàn Phúc	Lao động tự do	An Ninh	Nông	7/12	Huỳnh Pháp, 1968, nông	
	Huỳnh Toàn Phúc	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Võ Thị Cúc, 1963, nông	
	17/01/2005			Kinh, không			
	051205011597						
319	Phan Quốc Tuấn	Lao động tự do	An Ninh	Nông	9/12	Phan Quốc Toàn, 1978, nông	
	Phan Quốc Tuấn	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Vương, 1979, nông	
	16/3/2004			Kinh, không			
	051204004934						
320	Phan Văn Linh	Lao động tự do	An Ninh	Nông	CĐ	Phan Thịnh, 1972, nông	
	Phan Văn Linh	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Huệ, 1972, nông	
	02/3/2005			Kinh, không			
	051205005205						
321	Phan Duy Anh	Lao động tự do	An Ninh	Nông	11/12	Lưu Thanh Hóa	
	Phan Duy Anh	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Phan Thị Thuyết, 1978, nông	
	28/3/2006			Kinh, không			
	051206014199						
322	Trần Trương Tài Đức	Lao động tự do	An Ninh	Nông	12/12	Trần Thanh Ý	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 50 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Trần Trương Tài Đức	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trương Thị Ánh Loan	
	26/9/2001			Kinh, không			
	064201012238						
323	Bùi Quốc Đạt	Lao động tự do	An Ninh	Nông	9/12	Bùi Ngọc Tuấn	
	Bùi Quốc Đạt	TDP An Ninh		Phụ thuộc		Trần Thị Thanh Hoa, 1983, nông	
	30/8/2005			Kinh, không			
	051205007213						
324	Lê Nguyễn Đức Vũ	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	CD	Lê Đức Thịnh, 1976, nông	
	Lê Nguyễn Đức Vũ	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Châu, 1973, nông	
	12/4/2003			Kinh, không			
	051203007711						
325	Trần Đức Cường	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	8/12	Trần Đức Hạnh, 1978, nông	
	Trần Đức Cường	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Lan, 1980, nông	
	29/9/2003			Kinh, không			
	051203009009						
326	Nguyễn Tiến Đại	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	ĐH	Nguyễn Hữu Hòa, 1977, nông	
	Nguyễn Tiến Đại	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Ba, 1981, nông	
	17/6/2003			Kinh, không			
	051203001145						
327	Nguyễn Trần Công Nghiệp	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Nguyễn Võ Đoàn, 1983, nông	
	Nguyễn Trần Công Nghiệp	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Trần Thị Như Thủy, 1983, nông	
	02/5/2007			Kinh, không			
	051207013291						
328	Nguyễn Huy Sang	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Nguyễn Việt Cường, 1980, nông	
	Nguyễn Huy Sang	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Thu, 1979, nông	
	28/6/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 51 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207017270						
329	Trần Hoàng Kỳ	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Trần Minh Nhật, 1980, nông	
	Trần Hoàng Kỳ	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Ngô Thị Xuân Thủy, 1979, nông	
	08/7/2007			Kinh, không			
	051207021946						
330	Trần Xuân Thịnh	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	9/12	Trần Văn Kiều, 1975, nông	
	Trần Xuân Thịnh	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Dương Thị Hồng Thanh, 1980, nông	
	14/2/2007			Kinh, không			
	051207019208						
331	Lê Quốc Bảo	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Lê Minh Vương, 1984, nông	
	Lê Quốc Bảo	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Trương Thị Ngọc Phượng, 1984, nông	
	16/6/2007			Kinh, không			
	051207011459						
332	Nguyễn Tăng Trúc	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Nguyễn Triều, 1979, nông	
	Nguyễn Tăng Trúc	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Lê Thanh Thúy Hằng, 1986, nông	
	16/10/2007			Kinh, không			
	051207021157						
333	Tô Thành Đạt	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	ĐH	Tô Giảng 16/6/, 1971, nông	
	Tô Thành Đạt	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Phạm Thị Mười 04/7/, 1976, nông	
	04/5/2002			Kinh, không			
	051202005231						
334	Lê Hồng Đức	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	ĐH	Lê Hồng Hiệp, 1970, nông	
	Lê Hồng Đức	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đào, 1977, nông	
	12/02/2003			Kinh, không			
	051203001281						
335	Tô Văn Sĩ	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	ĐH	Tô Văn Tịnh, 1979, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Tô Văn Sĩ	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Phạm Thị Diễm, 1983, nông	
	18/8/2002			Kinh, không			
	051202004589						
336	Phạm Quốc Trung	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	12/12	Phạm Văn Quang, 1981, nông	
	Phạm Quốc Trung	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thùy Nhân, 1982, nông	
	20/9/2007			Kinh, không			
	051207012273						
337	Phạm Thanh Tùng	Lao động tự do	Lộ Bàn	Nông	ĐH	Phạm Sơn, 1976, nông	
	Phạm Thanh Tùng	TDP Lộ Bàn		Phụ thuộc		Phạm Thị Thu Thủy, 1976, nông	
	22/4/2003			Kinh, không			
	051203001457						
338	Nguyễn Vũ Hưng	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	9/12	Nguyễn Anh Tuấn, 1982, nông	
	Nguyễn Vũ Hưng	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Võ Thị Thúy Vân, 1984, nông	
	14/9/2006			Kinh, không			
	051206012689						
339	Nguyễn Quốc Huy	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Nguyễn Văn Huấn, 1978, nông	
	Nguyễn Quốc Huy	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lượm, 1972, nông	
	10/8/2007			Kinh, không			
	051207014613						
340	Nguyễn Ngọc Công	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	9/12		
	Nguyễn Ngọc Công	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Ngân, 1990, nông	
	6/7/2007			Kinh, không			
	051207013708						
341	Phan Nguyễn Tường Khang	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Phan Hồng Nhân, 1964, nông	
	Phan Nguyễn Tường Khang	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mùi, 1968, nông	
	10/9/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 53 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207012871						
342	Trần Phước Anh Khoa	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	CĐ	Trần Văn Cự, 1976, nông	
	Trần Phước Anh Khoa	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Xuân Sơn, 1980, nông	
	15/8/2004			Kinh, không			
	051204002604						
343	Nguyễn Quốc Anh	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	CĐ	Nguyễn Văn Huấn, 1978, nông	
	Nguyễn Quốc Anh	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lượm, 1972, nông	
	02/11/2005			Kinh, không			
	051205008541						
344	Nguyễn Bá Khôi	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Nguyễn Cao Thắm, 1978, nông	
	Nguyễn Bá Khôi	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Huyền, 1980, nông	
	28/8/2003			Kinh, không			
	051203008203						
345	Võ Bạch Ngọc	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Võ Tiến Hân, 1964, nông	
	Võ Bạch Ngọc	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Bạch Thị Minh, 1963, nông	
	20/02/2003			Kinh, không			
	051203001128						
346	Lê Tường Hiệp	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Lê Văn An 20/4/, 1961, nông	
	Lê Tường Hiệp	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Sơn 10/01/, 1964, nông	
	04/12/2002			Kinh, không			
	051202010311						
347	Phan Lê Quốc Việt	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Phan Văn Dự, 1976, nông	
	Phan Lê Quốc Việt	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Huế Trâm, 1981, nông	
	04/11/2003			Kinh, không			
	051203011455						
348	Nguyễn Tuấn Kiệt	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	11/12	Nguyễn Văn Mai, 1984, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 54 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Tuấn Kiệt	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lúc, 1984, nông	
	06/9/2006			Kinh, không			
	051206006391						
349	Phan Long Nhật	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Phan Long Hòa, 1979, nông	
	Phan Long Nhật	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Võ Thị Thêm, 1980, nông	
	27/7/2007			Kinh, không			
	051207019288						
350	Phạm Quốc Tín	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Phạm Quốc Thanh, 1973, nông	
	Phạm Quốc Tín	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Thới Thị Minh Hiền, 1981, nông	
	02/02/2002			Kinh, không			
	051202005992						
351	Phạm Tấn Lộc	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Phạm Thôi, 1972, nông	
	Phạm Tấn Lộc	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Lan, 1971, nông	
	07/1/2007			Kinh, không			
	051207012817						
352	Ngô Gia Kiệt	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Ngô Văn Tấn, 1983, nông	
	Ngô Gia Kiệt	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Hoàng Thị Mỹ Lai, 1985, nông	
	05/5/2007			Kinh, không			
	051207011010						
353	Đặng Phạm Đăng Khôi	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Đặng Duy Lên, 1981, nông	
	Đặng Phạm Đăng Khôi	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Phạm Thị Mỹ Sơn, 1982, nông	
	28/4/2007			Kinh, không			
	051207012708						
354	Phan Quang Công Vinh	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Phan Thanh Vượng, 1982, nông	
	Phan Quang Công Vinh	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hường	
	18/4/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207012540						
355	Phan Minh Nhật	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	12/12	Phan Dương Trầm, 1977, nông	
	Phan Minh Nhật	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa, 1986, nông	
	25/12/2007			Kinh, không			
	051207000802						
356	Trần Quốc Chiến	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	9/12	Trần Thiện, 1971, nông	
	Trần Quốc Chiến	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đậu, 1971, nông	
	22/6/2003			Kinh, không			
	051203009105						
357	Phan Long Thông	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Phan Long Thanh, 1982, nông	
	Phan Long Thông	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Phạm Thị Bích Thuận, 1982, nông	
	31/8/2001			Kinh, không			
	051201010543						
358	Nguyễn Trung Nghĩa	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	8/12	Nguyễn Đức Vương, 1979, nông	
	Nguyễn Trung Nghĩa	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thuật, 1982, nông	
	14/02/2005			Kinh, không			
	051205011251						
359	Thới Nguyễn Anh Vũ	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Thới Văn Hòa, 1968, nông	
	Thới Nguyễn Anh Vũ	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dục, 1966, nông	
	27/7/2001			Kinh, không			
	051201005901						
360	Phan Tấn Thắng	Lao động tự do	Thanh Lâm	Nông	ĐH	Phan Tấn Việt, 1977, nông	
	Phan Tấn Thắng	TDP Thanh Lâm		Phụ thuộc		Bùi Thị Hòa, 1977, nông	
	20/4/2002			Kinh, không			
361	Huỳnh Trần Minh Thắng	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	ĐH	Huỳnh Văn Luận, 1965, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 56 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Trần Minh Thắng	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Trần Thị Nương, 1968, nông	
	08/4/2001			Kinh, không			
	051201000412						
362	Đinh Hoàng Thịnh	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	CĐ	Đinh Hồng Danh, 1960, nông	
	Đinh Hoàng Thịnh	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Lâm Thị Thu Hường, 1969, nông	
	03/02/2003			Kinh, không			
	051203001569						
363	Huỳnh Đức Nghĩa	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	CĐ	Huỳnh Đức Định, 1974, nông	
	Huỳnh Đức Nghĩa	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Võ Thị Kim Nga, 1978, nông	
	07/10/2003			Kinh, không			
	051203001463						
364	Nguyễn Thanh Hải	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Tĩnh, 1977, nông	
	Nguyễn Thanh Hải	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Phượng, 1982, nông	
	14/01/2007			Kinh, không			
	051207016593						
365	Nguyễn Thế Linh	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	ĐH	Nguyễn Thế Lưu, 1965, nông	
	Nguyễn Thế Linh	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Kim Anh, 1969, nông	
	12/4/2002			Kinh, không			
	051202005955						
366	Hoàng Tiến Nhật	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	12/12	Hoàng Tiến Lâm, 1979, nông	
	Hoàng Tiến Nhật	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Trần Thị Trang, 1983, nông	
	11/02/2007			Kinh, không			
	051207018092						
367	Huỳnh Minh Thảo	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	12/12	Huỳnh Tâm, 1971, nông	
	Huỳnh Minh Thảo	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Bích, 1973, nông	
	12/8/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207018123						
368	Huỳnh Minh Thuận	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	12/12	Huỳnh Tâm, 1971, nông	
	Huỳnh Minh Thuận	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Bích, 1973, nông	
	12/8/2007			Kinh, không			
	051207015484						
369	Đoàn Công Sang	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	12/12	Đoàn Văn Thanh, 1980, nông	
	Đoàn Công Sang	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Hương , 1984, nông	
	08/3/2007			Kinh, không			
	051207013350						
370	Huỳnh Hữu Hưng	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	9/12	Huỳnh Thanh Duy, 1982, nông	
	Huỳnh Hữu Hưng	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Hoàng Việt Anh, 1986, nông	
	26/11/2007			Kinh, không			
	051207000177						
371	Huỳnh Tấn Hiệp	Lao động tự do	Tân Tự	Nông	11/12	Lê Tấn Ngọc, 1974, nông	
	Huỳnh Tấn Hiệp	TDP Tân Tự		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lái, 1975, nông	
	08/01/2008			Kinh, không			
	051208007375						
372	Phạm Tân Nhật	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	ĐH	Phạm Tấn Phú, 1955	
	Phạm Tân Nhật	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Tô Thị Bích Nghi, 1968, nông	
	15/3/2000			Kinh, không			
	051200000399						
373	Trần Ngọc Tấn Tựu	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	9/12	Trần Ngọc Lai, 1975, nông	
	Trần Ngọc Tấn Tựu	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phượng, 1983, nông	
	05/11/2005			Kinh, không			
	051205000511						
374	Huỳnh Quang Toàn	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	9/12	Huỳnh Mịch, 1970, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngách,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 58 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Quang Toàn	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Lê Thị Thuận, 1967, nông	
	02/9/2005			Kinh, không			
	051205012522						
375	Phạm Hồng Phúc	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Phạm Nhật Hải, 1954	
	Phạm Hồng Phúc	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lễ, 1972, nông	
	22/9/2001			Kinh, không			
	051201001182						
376	Lê Anh Duy	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	ĐH	Lê Văn Tuấn, 1974, nông	
	Lê Anh Duy	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nguyệt, 1976, nông	
	15/10/2002			Kinh, không			
	051202004657						
377	Trần Văn Thông	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Trần Văn Sơn, 1974, nông	
	Trần Văn Thông	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Trương Thị Triều, 1980, nông	
	02/01/2003			Kinh, không			
	045203002217						
378	Nguyễn Đức Tín	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Nguyễn Văn May, 1970, nông	
	Nguyễn Đức Tín	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Lê Thị Ái, 1973, nông	
	29/01/2004			Kinh, không			
	051204001032						
379	Trần Ngọc Luận	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	12/12	Trần Thanh Sang, 1974, nông	
	Trần Ngọc Luận	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Đồng, 1979, nông	
	29/11/2005			Kinh, không			
	051205001935						
380	Huỳnh Quang Khả	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	12/12	Huỳnh Quang Tùng, 1975, nông	
	Huỳnh Quang Khả	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Liên, 1977, nông	
	24/01/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 59 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207022270						
381	Nguyễn Thành Được	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	ĐH	Nguyễn Quân, 1964, nông	
	Nguyễn Thành Được	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Vân, 1967, nông	
	20/3/2002			Kinh, không			
	051202011206						
382	Huỳnh Quang Đạo	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Huỳnh Huy, 1976, nông	
	Huỳnh Quang Đạo	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hạnh, 1978, nông	
	29/6/2004			Kinh, không			
	051204012024						
383	Lê Công Tú	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	ĐH	Lê Mã Sinh, 1978, nông	
	Lê Công Tú	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Phan Thị Tuyết, 1974, nông	
	09/4/2003			Kinh, không			
	051203010777						
384	Phạm Quốc Kiệt	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Phạm Quốc Giang, 1978, nông	
	Phạm Quốc Kiệt	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Trần Thị Kim Phúc, 1981, nông	
	18/8/2003			Kinh, không			
	051203014068						
385	Phạm Thanh Sang	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	CĐ	Phạm Trường Kỳ, 1971, nông	
	Phạm Thanh Sang	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thủy, 1977, nông	
	30/12/2005			Kinh, không			
	051205010402						
386	Nguyễn Đức Linh	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	ĐH	Nguyễn Quá, 1971, nông	
	Nguyễn Đức Linh	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy, 1975, nông	
	06/11/2002			Kinh, không			
	051203001304						
387	Lê Tấn Đến	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	12/12	Lê Văn Tuấn, 1974, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngách,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 60 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Lê Tấn Đến	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nguyệt, 1975, nông	
	23/09/2007			Kinh, không			
	051207021977						
388	Nguyễn Trường Phát	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	12/12	Nguyễn Văn Nga, 1980, nông	
	Nguyễn Trường Phát	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Hương, 1982, nông	
	20/09/2007			Kinh, không			
	051207011547						
389	Nguyễn Đoàn Kiên	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	9/12	Nguyễn Văn Dương (c), 1977, nông	
	Nguyễn Đoàn Kiên	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mộng Truyền, 1980, nông	
	27/7/2007			Kinh, không			
	051207023012						
390	Tạ Hoàn Sang	Lao động tự do	Trường sanh	Nông	9/12	Tạ Ngọc Sơn, 1968, nông	
	Tạ Hoàn Sang	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Vui, 1968, nông	
	05/3/2004			Kinh, không			
	051204000975						
391	Phạm Thanh Phong	Lao động tự do	Trường Sanh	Nông	7/12	Phạm Thanh Vàng, 1961, nông	
	Phạm Thanh Phong	TDP Trường Sanh		Phụ thuộc		Phạm Thị Thu Tịnh, 1971, nông	
	17/5/2004			Kinh, không			
	051204014800						
392	Nguyễn Việt Đức	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	CĐ	Nguyễn Đức Hiệp, 1976, nông	
	Nguyễn Việt Đức	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Hồ Việt Hà, 1977, nông	
	18/7/2003			Kinh, không			
	051203003700						
393	Đặng Minh Thuỳ	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	ĐH	Đặng Thái Hùng, 1970, nông	
	Đặng Minh Thuỳ	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Trần Thị Nữ, 1972, nông	
	16/3/2002			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 61 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051202003064						
394	Lê Tấn Trường	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	ĐH	Lê Hoàng Nam, 1980, nông	
	Lê Tấn Trường	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Thạch Thị Phương, 1980, nông	
	16/2/2002			Kinh, không			
	051202007686						
395	Nguyễn Gia Hoàng	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Nguyễn Tiến Hoành, 1977, nông	
	Nguyễn Gia Hoàng	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Võ Thị Ngọc Phượng, 1982, nông	
	30/5/2006			Kinh, không			
	051206000266						
396	Cao Văn Duy	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Cao Văn Tấn, 1977, nông	
	Cao Văn Duy	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Vũ Thị Thúy Hằng, 1979, nông	
	13/10/2006			Kinh, không			
	051206004756						
397	Huỳnh Tuấn Lâm	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	ĐH	Huỳnh Văn May, 1972, nông	
	Huỳnh Tuấn Lâm	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Thuỷ, 1978, nông	
	05/01/2003			Kinh, không			
	051203003133						
398	Trần Nguyễn Quốc Bảo	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	ĐH	Trần Minh Quang, 1976, nông	
	Trần Nguyễn Quốc Bảo	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phụng, 1977, nông8	
	29/3/2003			Kinh, không			
	051203000702						
399	Huỳnh Dương Quang Tin	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	ĐH	Huỳnh Văn Sơn, 1975, nông	
	Huỳnh Dương Quang Tin	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Dương Thị Hà Nhi, 1982, nông	
	14/12/2003			Kinh, không			
	051203001102						
400	Lương Cao Thịnh	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	CĐ	Lương Văn Chín, 1958	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Lương Cao Thịnh	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Cao Thị Lê, 1970, nông	
	16/4/2004			Kinh, không			
	051204007825						
401	Nguyễn Thanh Bình	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	CĐ	Nguyễn Bá Thịnh, 1974, nông	
	Nguyễn Thanh Bình	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Liễu, 1978, nông	
	30/8/2005			Kinh, không			
	051205004753						
402	Võ Hoàng Đạt	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Võ Hoàng Phụng, 1964, nông	
	Võ Hoàng Đạt	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Lê Thị Kim Minh, 1972, nông	
	19/5/2005			Kinh, không			
	051205007974						
403	Đặng Quốc Huy	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Đặng Thanh Cường, 1976, nông	
	Đặng Quốc Huy	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Thuận, 1982, nông	
	26/7/2007			Kinh, không			
	051207022192						
404	Nguyễn Trọng Tấn	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Nguyễn Minh Lộc, 1979, nông	
	Nguyễn Trọng Tấn	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Hằng, 1982, nông	
	05/11/2007			Kinh, không			
	051207000236						
405	Ngô Phạm Anh Nguyên	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Ngô Hiếu (C)	
	Ngô Phạm Anh Nguyên	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Phạm Thị Kim Tuyết, 1979, nông	
	25/6/2007			Kinh, không			
	051207010142						
406	Nguyễn Phạm Trung Chiến	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Nguyễn Bá Chinh	
	Nguyễn Phạm Trung Chiến	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Phan Thị Thúy Kiều, 1977, nông	
	01/6/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	054207005298						
407	Phạm Huỳnh Trọng	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Huỳnh Thủy, 1976, nông	
	Phạm Huỳnh Trọng	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Loan, 1980, nông	
	26/3/2007			Kinh, không			
	051207010713						
408	Huỳnh Quang Duy	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Huỳnh Dũng, 1978, nông	
	Huỳnh Quang Duy	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Sương, 1977, nông	
	08/02/2007			Kinh, không			
	051207000240						
409	Huỳnh Quang Hùng	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Huỳnh Tấn Dũng , 1980, nông	
	Huỳnh Quang Hùng	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, 1983, nông	
	24/6/2007			Kinh, không			
	051207013654						
410	Trần Trung Tín	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Trần Văn Trường, 1980, nông	
	Trần Trung Tín	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Đỗ Thị Luận, 1983, nông	
	02/9/2007			Kinh, không			
	051207018325						
411	Nguyễn Đức Trọng	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	12/12	Nguyễn Thành Trung, 1977, nông	
	Nguyễn Đức Trọng	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Phượng, 1979, nông	
	07/3/2007			Kinh, không			
	051207010699						
412	Phan Lê Minh Nhật	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	9/12	Phan Đình Hiễn, 1972, nông	
	Phan Lê Minh Nhật	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Lê Thị Huệ, 1976, nông	
	08/01/2008			Kinh, không			
	051208003155						
413	Nguyễn Hữu Minh	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	10/12	Nguyễn Hữu Sâm, 1979, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 64 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Hữu Minh	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Loan, 1982, nông	
	26/01/2008			Kinh, không			
	051208000672						
414	Đặng Minh Thuận	Lao động tự do	Tân Mỹ	Nông	9/12	Đặng Hồng Phong, 1976, nông	
	Đặng Minh Thuận	TDP Tân Mỹ		Phụ thuộc		Dương Thị Hà, 1982, nông	
	10/10/2001			Kinh, không			
	051201002835						
415	Võ Trịnh Quang Huy	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	ĐH	Võ Tấn Điệp, 1973, nông	
	Võ Trịnh Quang Huy	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Trịnh Thị Minh Ngân, 1978, nông	
	25/01/2001			Kinh, không			
	051201006031						
416	Đoàn Anh Văn	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	ĐH	Đoàn Văn Thiên, 1978, nông	
	Đoàn Anh Văn	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Trần Thị Vinh, 1978, nông	
	19/6/2002			Kinh, không			
	051202011767						
417	Lê Văn Sỹ	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	CĐ	Lê Văn Vũ, 1977, nông	
	Lê Văn Sỹ	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngà, 1981, nông	
	30/12/2003			Kinh, không			
	051203003787						
418	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	ĐH	Nguyễn Văn May, 1971, nông	
	Nguyễn Thành Đạt	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Phạm Thị Mỹ Hạnh, 1981, nông	
	28/11/2002			Kinh, không			
	051202011528						
419	Nguyễn Phúc Sơn	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	ĐH	Nguyễn Quân, 1970, nông	
	Nguyễn Phúc Sơn	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Thạch Tố Quyên, 1974, nông	
	27/10/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 65 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203000743						
420	Mai Công Danh	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	ĐH	Mai Xuân Cầu, 1973, nông	
	Mai Công Danh	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Vân, 1976, nông	
	17/3/2003			Kinh, không			
	051203001556						
421	Huỳnh Quang Anh	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	12/12	Huỳnh Văn Dũng, 1976, nông	
	Huỳnh Quang Anh	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Thới Thị Hồng Hoa, 1982, nông	
	13/02/2003			Kinh, không			
	051203013995						
422	Mai Hữu Tài	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	12/12	Mai Văn Ngọc, 1976, nông	
	Mai Hữu Tài	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Trúc, 1978, nông	
	21/3/2003			Kinh, không			
	051203003696						
423	Lê Phúc Quang Vinh	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	12/12	Lê Phúc Tuấn, 1972, nông	
	Lê Phúc Quang Vinh	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Tân, 1976, nông	
	26/3/2005			Kinh, không			
	051205000554						
424	Phan Đăng Lưu	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	12/12	Phan Văn Ảnh, 1976, nông	
	Phan Đăng Lưu	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Nhiên, 1973, nông	
	12/10/2007			Kinh, không			
425	Nguyễn Thanh Trọng	Lao động tự do	Hải Môn	Nông	12/12	Nguyễn Đình Tiên, 1974, nông	
	Nguyễn Thanh Trọng	TDP Hải Môn		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thủy, 1978, nông	
	04/7/2007			Kinh, không			
	051207011866						
426	Lê Thanh Duy	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	9/12	Lê Hoàng, 1977, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 66 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Lê Thanh Duy	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Vinh, 1982, nông	
	25/12/2006			Kinh, không			
	051206002803						
427	Nguyễn Văn Quyển	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	10/12	Nguyễn Kiện, 1980, nông	
	Nguyễn Văn Quyển	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Liên, 1986, nông	
	20/09/2006			Kinh, không			
	051206003990						
428	Nguyễn Công Phúc	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	11/12	Nguyễn Nhâm, 1964, nông	
	Nguyễn Công Phúc	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà, 1968, nông	
	14/08/2006			Kinh, không			
	051206010868						
429	Nguyễn Quốc Việt	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	ĐH	Nguyễn Tường, 1966, nông	
	Nguyễn Quốc Việt	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mùi, 1970, nông	
	07/03/2003			Kinh, không			
	051203000696						
430	Lê Hùng Thái	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	CĐ	Lê Tùng, 1974, nông	
	Lê Hùng Thái	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân, 1977, nông	
	23/03/2004			Kinh, không			
	051204002840						
431	Nguyễn Hoàng Hải	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	CĐ	Nguyễn Nam, 1978, nông	
	Nguyễn Hoàng Hải	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lâm Huê, 1980, nông	
	06/12/2005			Kinh, không			
	051205012938						
432	Nguyễn Hồ Trường Chinh	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	12/12	Nguyễn Kính, 1976, nông	
	Nguyễn Hồ Trường Chinh	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Hồ Thị Thu Thảo, 1981, nông	
	09/02/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 67 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207008957						
433	Trần Châu Vương Thuận	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	12/12	Trần Thành Phước, 1982, nông	
	Trần Châu Vương Thuận	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thạch, 1982, nông	
	22/07/2007			Kinh, không			
	051209009036						
434	Nguyễn Đức Thanh	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	CĐ	Nguyễn Văn Lin, 1970, nông	
	Nguyễn Đức Thanh	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Mạc Thị Chi, 1971, nông	
	20/6/2005			Kinh, không			
	051205007361						
435	Nguyễn Tấn Đạt	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	CĐ	Nguyễn Tấn Dưỡng, 1969, nông	
	Nguyễn Tấn Đạt	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Phan Thị Biên, 1968, nông (c)	
	04/01/2006			Kinh, không			
	051206008718						
436	Võ Thành Nhân	Lao động tự do	Trung Lý	Nông	11/12	Võ Thành Nhuận, 1975, nông	
	Võ Thành Nhân	TDP Trung Lý		Phụ thuộc		Phạm Thị Tâm, 1973, nông	
	20/01/2008			Kinh, không			
	051208002889						
437	Nguyễn Trung Toàn	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	9/12	Nguyễn Thanh Thiết, 1976, nông	
	Nguyễn Trung Toàn	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Trần Thị Thúy Hồng, 1980, nông	
	01/4/2003			Kinh, không			
	051203011374						
438	Nguyễn Quốc Cường	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Nguyễn Hùng Sáu, 1974, nông	
	Nguyễn Quốc Cường	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thương, 1977, nông	
	10/12/1999			Kinh, không			
	051205008224						
439	Nguyễn Tấn Kiệt	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	7/12	Nguyễn Văn Quế, 1973, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 68 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Tấn Kiệt	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Phan Thị Thanh Huệ, 1977, nông	
	14/5/2006			Kinh, không			
	051206000181						
440	Nguyễn Hoài Nam	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Nguyễn Thơm, 1969, nông	
	Nguyễn Hoài Nam	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Lê Thị Thu Hà, 1974, nông	
	05/7/2002			Kinh, không			
	051202001286						
441	Nguyễn Phạm Mạnh Hóa	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Nguyễn Đình Hòe, 1970, nông	
	Nguyễn Phạm Mạnh Hóa	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Phạm Thị Mun, 1969, nông	
	14/10/2003			Kinh, không			
	051203001125						
442	Nguyễn Tuấn Thanh	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Nguyễn Văn Ngọ, 1974, nông	
	Nguyễn Tuấn Thanh	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Lê Thị Hoàng Hà, 1980, nông	
	19/5/2003			Kinh, không			
	051203003811						
443	Lê Ngọc Dương	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	CĐ	Lê Văn Bén, 1973, nông	
	Lê Ngọc Dương	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tám, 1973, nông	
	18/01/2004			Kinh, không			
	051204012085						
444	Thạch Cảnh Ân	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	CĐ	Thạch Cảnh Tiến, 1975, nông	
	Thạch Cảnh Ân	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Bạch Thị Tuyết, 1978, nông	
	04/12/2004			Kinh, không			
	051204000912						
445	Nguyễn Trung Nguyên	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Nguyễn Trung Trạng, 1975, nông	
	Nguyễn Trung Nguyên	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Trương Thị Tuyết, 1976, nông	
	12/6/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203003946						
446	Bùi Mai Vinh Thuận	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	ĐH	Bùi Ngọc Sâm, 1975, nông	
	Bùi Mai Vinh Thuận	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Mai Thị Hiền, 1977, nông	
	11/2/2003			Kinh, không			
	051203007875						
447	Trần Nguyễn Tấn Tài	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Trần Tấn Đạt, 1976, nông	
	Trần Nguyễn Tấn Tài	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Quyên, 1982, nông	
	11/01/2006			Kinh, không			
	051206007989						
448	Phạm Đình Văn	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	CĐ	Phạm Cu, 1975, nông	
	Phạm Đình Văn	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Trần Thị Dữ, 1977, nông	
	07/10/2004			Kinh, không			
	051204000569						
449	Nguyễn Minh Quyết	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	10/12	Nguyễn Văn Chúc, 1977, nông	
	Nguyễn Minh Quyết	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thứ, 1982, nông	
	18/10/2007			Kinh, không			
	051207015774						
450	Nguyễn Tuấn Kiệt	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	10/12	Nguyễn Văn Phòng, 1975, nông	
	Nguyễn Tuấn Kiệt	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Lan, 1984, nông	
	14/12/2007			Kinh, không			
	051207018073						
451	Nguyễn Chí Nguyễn	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Nguyễn Nhờ, 1970, nông	
	Nguyễn Chí Nguyễn	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Trần Thị Phúc, 1976, nông	
	5/2/2007			Kinh, không			
	051207021361						
452	Võ Văn Đức	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Võ Văn Cửa, 1977, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Võ Văn Đức	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tựu, 1980, nông	
	16/7/2007			Kinh, không			
	051099006019						
453	Lê Minh	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Lê Văn Lâm, 1977, nông	
	Lê Minh	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Phương, 1980, nông	
	10/8/2007			Kinh, không			
	054207000857						
454	Võ Quốc Cường	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Võ Tiếp, 1971, nông	
	Võ Quốc Cường	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Mai Thị Kim Cột, 1971, nông	
	16/12/2007			Kinh, không			
	051207010207						
455	Trần Lâm Nhựt	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Trần Văn Hạnh, 1974, nông	
	Trần Lâm Nhựt	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nga, 1978, nông	
	11/10/2007			Kinh, không			
	051207012521						
456	Nguyễn Thái Dương	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Nguyễn Trung Trí, 1980, nông	
	Nguyễn Thái Dương	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1983, nông	
	14/7/2007			Kinh, không			
	051207018984						
457	Nguyễn Quốc Thái	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Nguyễn Hết, 1974, nông	
	Nguyễn Quốc Thái	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Ngô Thị Mến, 1980, nông	
	11/3/2007			Kinh, không			
	051207011936						
458	Thạch Cảnh Trâm	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Thạch Cảnh Tiền, 1975, nông	
	Thạch Cảnh Trâm	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Bạch Thị Tuyết, 1978, nông	
	03/5/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207020315						
459	Hồ Tuấn Kiệt	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	12/12	Hồ Kiên, 1971, nông	
	Hồ Tuấn Kiệt	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Lê Thị Hương, 1975, nông	
	25/2/2007			Kinh, không			
	051207016524						
460	Nguyễn Đức Văn	Lao động tự do	Đông Thuận	Nông	9/12	Nguyễn Văn Bé, 1974, nông	
	Nguyễn Đức Văn	TDP Đông Thuận		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Hằng, 1984, nông	
	02/10/2003			Kinh, không			
	051203000801						
461	Nguyễn Trần Nhật	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	ĐH	Nguyễn Đoàn, 1969, nông	
	Nguyễn Trần Nhật	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Trần Thị Tâm, 1978, nông	
	02/04/2001			Kinh, không			
	051201010027						
462	Huỳnh Thế Tông	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Huỳnh Văn Lá, 1977, nông	
	Huỳnh Thế Tông	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy, 1983, nông	
	07/10/2004			Kinh, không			
	051204009202						
463	Huỳnh Tấn Cảnh	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Huỳnh Văn Vũ, 1971, nông	
	Huỳnh Tấn Cảnh	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Mai Thị Em, 1972, nông	
	14/01/2006			Kinh, không			
	051206008281						
464	Nguyễn Xuân Trường	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Dũng, 1979, nông	
	Nguyễn Xuân Trường	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Gấm, 1980, nông	
	18/05/2006			Kinh, không			
	051206008515						
465	Nguyễn Minh Duy	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	7/12	Nguyễn Văn Ba, 1973, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Minh Duy	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dung, 1977, nông	
	06/03/2006			Kinh, không			
	051206010462						
466	Võ Tấn Hùng	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	ĐH	Võ Tấn Mạnh, 1976, nông	
	Võ Tấn Hùng	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1981, nông	
	02/03/2005			Kinh, không			
	051205000806						
467	Phạm Công Bá	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	ĐH	Phạm Văn Cách, 1975, nông	
	Phạm Công Bá	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Huyền Chăm, 1977, nông	
	10/10/2003			Kinh, không			
	051203001139						
468	Võ Công Minh	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	ĐH	Võ Kim Trang, 1976, nông	
	Võ Công Minh	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, 1979, nông	
	20/08/2003			Kinh, không			
	051203001127						
469	Võ Hoàng Trung Kiên	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Võ Trung Trực, 1981, nông	
	Võ Hoàng Trung Kiên	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Châu, 1984, nông	
	08/05/2007			Kinh, không			
	051207020674						
470	Võ Ngô Duy Khang	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Võ Cường, 1975, nông	
	Võ Ngô Duy Khang	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Ngô Thị Vân, 1984, nông	
	06/6/2007			Kinh, không			
	051207017582						
471	Huỳnh Trung Nguyên	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Huỳnh Thanh Đạm, 1976, nông	
	Huỳnh Trung Nguyên	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Kha ©	
	17/7/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207016734						
472	Nguyễn Hoàng Anh Tien	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	9/12	Nguyễn Mạnh, 1968, nông	
	Nguyễn Hoàng Anh Tien	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Võ Thị Túy, 1971, nông	
	07/11/2007			Kinh, không			
	051207015956						
473	Nguyễn Ngọc Thịnh	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Văn Bý, 1972, nông	
	Nguyễn Ngọc Thịnh	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Trần Thị Chung, 1975, nông	
	15/11/2007			Kinh, không			
	051207011447						
474	Ngô Tấn Kiệt	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	12/12	Ngô Nam Quân, 1979, nông	
	Ngô Tấn Kiệt	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Hồ Thị Thuyền, 1984, nông	
	30/11/2007			Kinh, không			
	051207018780						
475	Nguyễn Minh Chấn	Lao động tự do	Khánh Bắc	Nông	11/12	Nguyễn Măng, 1980, nông	
	Nguyễn Minh Chấn	TDP Khánh Bắc		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thuận, 1986, nông	
	02/01/2008			Kinh, không			
	051208012582						
476	Hồ Vĩ Khang	Lao động tự do	Phi Hiển	Nông	CĐ	Hồ Ngọc Thanh, 1960, nông	
	Hồ Vĩ Khang	TDP Phi Hiển		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa, 1964, nông	
	10/08/2001			Kinh, không			
	051201011954						
477	Nguyễn Thanh Bửu	Lao động tự do	Phi Hiển	Nông	ĐH	Nguyễn Lực, 1973, nông	
	Nguyễn Thanh Bửu	TDP Phi Hiển		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Oanh, 1973, nông	
	01/08/2001			Kinh, không			
	051201009175						
478	Nguyễn Phi Trường	Lao động tự do	Phi Hiển	Nông	ĐH	Nguyễn Ngọc Cẩn, 1978, nông ©	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Phi Trường	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trần Thị Thuộc, 1979, nông	
	26/05/2002			Kinh, không			
	051202012451						
479	Lê Nhật Tân	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Lê Đường, 1969, nông	
	Lê Nhật Tân	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ba, 1967, nông	
	27/10/2006			Kinh, không			
	051206008838						
480	Tổng Văn Hải	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	10/12	Tổng Văn Dũng, 1978, nông	
	Tổng Văn Hải	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bảnh, 1978, nông	
	27/4/2006			Kinh, không			
	051206003141						
481	Nguyễn Hữu Kỳ	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Dự, 1968, nông	
	Nguyễn Hữu Kỳ	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Tô Thị Thương, 1969, nông	
	16/10/2006			Kinh, không			
	051206011582						
482	Hồ Hào Hào	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	ĐH	Hồ Tính, 1974, nông	
	Hồ Hào Hào	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phụng, 1978, nông	
	08/03/2002			Kinh, không			
	051202006465						
483	Nguyễn Đức Hoàng	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	ĐH	Nguyễn Đức Thảo, 1972, nông	
	Nguyễn Đức Hoàng	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Lê Thị Oanh, 1976, nông	
	22/11/2002			Kinh, không			
	051202010196						
484	Đỗ Văn Nho	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	ĐH	Đỗ Điền, 1964, nông	
	Đỗ Văn Nho	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Quận, 1964, nông	
	26/03/2003			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051203001089						
485	Trần Đình Bảo Khanh	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	CĐ	Trần Đình Hạ, 1967, nông	
	Trần Đình Bảo Khanh	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng, 1969, nông	
	19/7/2004			Kinh, không			
	051204001266						
486	Nguyễn Văn Giáp	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	CĐ	Nguyễn Tài, 1973, nông	
	Nguyễn Văn Giáp	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Linh, 1976, nông	
	28/7/2004			Kinh, không			
	051204013513						
487	Nguyễn Hữu Toàn	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	CĐ	Nguyễn Hữu Xinh, 1979, nông	
	Nguyễn Hữu Toàn	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xin, 1983, nông	
	26/4/2005			Kinh, không			
	051205000855						
488	Nguyễn Quang Chiến	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	ĐH	Nguyễn Phú, 1976, nông	
	Nguyễn Quang Chiến	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Trịnh Thị Dự, 1976, nông	
	23/4/2003			Kinh, không			
	051203009126						
489	Nguyễn Văn Hiệp	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	ĐH	Nguyễn Hiễn, 1975, nông	
	Nguyễn Văn Hiệp	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Thái Thị Lệ, 1979, nông	
	30/8/2003			Kinh, không			
	051203010973						
490	Trần Quang Tuấn	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	ĐH	Trần Quang Chung, 1983, nông	
	Trần Quang Tuấn	TDP Phi Hiễn		Phụ thuộc		Phạm Thị Thúy, 1983, nông	
	17/4/2004			Kinh, không			
	051204009965						
491	Nguyễn Quang Trường	Lao động tự do	Phi Hiễn	Nông	CĐ	Nguyễn Phú, 1976, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Quang Trường	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trịnh Thị Dự, 1976, nông	
	09/03/2001			Kinh, không			
	051201003732						
492	Nguyễn Duy Năng	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Nguyễn Lành, 1972, nông	
	Nguyễn Duy Năng	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Hồ Thi Bưởi, 1973, nông	
	21/03/2007			Kinh, không			
	051207018450						
493	Phạm Đình Hợi	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12		
	Phạm Đình Hợi	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Phạm Thị Thùy Nhiên, 1982, nông	
	19/7/2007			Kinh, không			
	051207016844						
494	Nguyễn Hữu Huy Phong	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Lý, 1979, nông	
	Nguyễn Hữu Huy Phong	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Bùi Thị Huệ, 1984, nông	
	07/10/2007			Kinh, không			
	051207017750						
495	Trần Minh Tài	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Trần Minh Tuấn, 1975, nông	
	Trần Minh Tài	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Lam, 1982, nông	
	14/7/2007			Kinh, không			
	051207020842						
496	Trần Tuấn Kiệt	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Trần Bộ, 1973, nông	
	Trần Tuấn Kiệt	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phượng, 1977, nông	
	29/03/2007			Kinh, không			
	051207018274						
497	Trần Công Tấn	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	9/12	Trần Cư, 1983, nông	
	Trần Công Tấn	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Tô Thị Bích Ngân, 1985, nông	
	29/10/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207020795						
498	Nguyễn Văn Hưng	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Nguyễn Hùng, 1981, nông	
	Nguyễn Văn Hưng	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trần Thị Tiến, 1978, nông	
	02/6/2007			Kinh, không			
	051207013132						
499	Phạm Ngọc Nguyễn	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Phạm Đình Thám, 1978, nông	
	Phạm Ngọc Nguyễn	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thi Hồng Vân, 1981, nông	
	05/8/2007			Kinh, không			
	051207000971						
500	Lê Trung Nhì	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Lê Văn Đệ	
	Lê Trung Nhì	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trịnh Thị Thương, 1984, nông	
	30/10/2007			Kinh, không			
	051207022109						
501	Nguyễn Văn Lực	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	12/12	Nguyễn Hiên, 1975, nông	
	Nguyễn Văn Lực	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Thái Thi Lê, 1979, nông	
	28/7/2007			Kinh, không			
	051207010527						
502	Lâm Nguyễn Thanh Hải	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	ĐH	Lâm Thanh Hiên	
	Lâm Nguyễn Thanh Hải	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ, 1983, nông	
	09/02/2006			Kinh, không			
	051206014286						
503	Hồ Tin	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	11/12	Hồ Tự, 1976, nông	
	Hồ Tin	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thoán, 1979, nông	
	22/01/2008			Kinh, không			
	051208001582						
504	Lê Trần Văn Khoa	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	11/12	Lê Văn Cường, 1975, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Lê Trần Văn Khoa	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trần Thị Kim Liên, 1973, nông	
	27/01/2008			Kinh, không			
	051208013194						
505	Lê Trần Văn Học	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	11/12	Lê Văn Cường, 1975, nông	
	Lê Trần Văn Học	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Trần Thị Kim Liên, 1973, nông	
	27/01/2008			Kinh, không			
	051208008104						
506	Nguyễn Văn Lắm	Lao động tự do	Phi Hiên	Nông	7/12	Nguyễn Thanh Sang, 1984, nông	
	Nguyễn Văn Lắm	TDP Phi Hiên		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Hồng Vy, 1982, nông	
	28/01/2003			Kinh, không			
	051203000715						
507	Hồ Hoàng Thuận	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	9/12	Hồ Hoàng Huy, 1977, nông	
	Hồ Hoàng Thuận	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ban, 1978, nông	
	27/5/2005			Kinh, không			
	051205002497						
508	Ngô Huỳnh Tín Thanh	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Ngô Văn Thơm, 1966, nông	
	Ngô Huỳnh Tín Thanh	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Phụng, 1974, nông	
	29/10/2002			Kinh, không			
	051202008146						
509	Phan Hữu Tấn	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	CĐ	Phan Hữu Tâm, 1976, nông	
	Phan Hữu Tấn	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Phạm Thị Trang, 1987, nông	
	18/02/2003			Kinh, không			
	051203011368						
510	Huỳnh Quang Lâm Việt	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	10/12		
	Huỳnh Quang Lâm Việt	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Chắt, 1963, nông	
	25/12/2006			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051206010205						
511	Lê Trọng Nghĩa	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Lê Ngọc Tịnh, 1978, nông	
	Lê Trọng Nghĩa	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Võ Thị Min, 1979, nông	
	17/02/2005			Kinh, không			
	051205000813						
512	Nguyễn Định Khang	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Nguyễn Đức Thạch, 1974, nông	
	Nguyễn Định Khang	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thành, 1975, nông	
	01/7/2002			Kinh, không			
	051202006495						
513	Võ Hoài Nam	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Võ Văn Lợi, 1980, nông	
	Võ Hoài Nam	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Đặng Thị Đào, 1983, nông	
	10/03/2003			Kinh, không			
	051203001832						
514	Trần Quang Lĩnh	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Trần Minh Phụng, 1976, nông	
	Trần Quang Lĩnh	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tự, 1979, nông	
	16/9/2003			Kinh, không			
	051203006314						
515	Ngô Duy Lâm	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Ngô Văn Tèo, 1972, nông	
	Ngô Duy Lâm	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Võ Thị Kim Hương, 1972, nông	
	07/01/2003			Kinh, không			
	051203001131						
516	Trần Quốc Khánh	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Trần Văn Bảy ©	
	Trần Quốc Khánh	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Phan Thị Ngọt, 1974, nông	
	12/02/2003			Kinh, không			
	051203001465						
517	Huỳnh Tấn Tinh	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	CĐ	Huỳnh Đình, 1964, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Huỳnh Tấn Tình	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Võ Thị Bê, 1962, nông	
	10/8/2004			Kinh, không			
	051204001274						
518	Trần Minh Hoàng	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Trần Minh Phụng, 1976, nông	
	Trần Minh Hoàng	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tự, 1979, nông	
	06/6/2002			Kinh, không			
	051202004692						
519	Ngô Ngọc Khanh	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Ngô Văn Khoa, 1975, nông	
	Ngô Ngọc Khanh	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắm, 1984, nông	
	28/01/2007			Kinh, không			
	051207013841						
520	Huỳnh Nguyễn Anh Nghĩa	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Huỳnh Văn Cu, 1974, nông	
	Huỳnh Nguyễn Anh Nghĩa	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Phương, 1980, nông	
	15/6/2007			Kinh, không			
	051207017273						
521	Trần Đăng Hoài	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	9/12	Trần Đăng Kiêm, 1976, nông	
	Trần Đăng Hoài	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Cao Thi Thanh Tùng, 1982, nông	
	02/11/2007			Kinh, không			
	051207019332						
522	Nguyễn Văn Vĩ	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	9/12	Nguyễn Hữu Phong, 1973, nông	
	Nguyễn Văn Vĩ	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Cao Thi Mỹ Dung, 1977, nông	
	16/9/2007			Kinh, không			
	051207016702						
523	Đoàn Văn Kham	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Đoàn Văn Bay, 1981, nông	
	Đoàn Văn Kham	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Võ Thi Bé, 1983, nông	
	02/9/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 81 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207010254						
524	Phạm Hữu Nhân	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	9/12	Phạm Đức Nguyên ©	
	Phạm Hữu Nhân	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Phạm Thi Chín, 1972, nông	
	29/10/2007			Kinh, không			
	051207020251						
525	Võ Trung Nguyên	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Võ Văn Giúp, 1982, nông	
	Võ Trung Nguyên	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Vui, 1989, nông	
	10/10/2007			Kinh, không			
	051207018557						
526	Hồ Tân Phát	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Hồ Ngọc Trượng, 1976, nông	
	Hồ Tân Phát	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Ngọc, 1978, nông	
	13/9/2007			Kinh, không			
	051207012923						
527	Ngô Anh Thảo	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Ngô Anh Hiếu	
	Ngô Anh Thảo	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhanh, 1971, nông	
	29/03/2007			Kinh, không			
	051207013989						
528	Phạm Công Tiền	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	12/12	Phạm Ngọc Hà, 1975, nông	
	Phạm Công Tiền	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Dung, 1978, nông	
	17/06/2007			Kinh, không			
	051207021627						
529	Huỳnh Mạnh Tôn	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	ĐH	Huỳnh Ngọc Lệ, 1972, nông	
	Huỳnh Mạnh Tôn	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Duyên, 1972, nông	
	18/4/2006			Kinh, không			
	051206009933						
530	Nguyễn Nhất Long	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	CĐ	Nguyễn Hải, 1972, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Nhất Long	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Huỳnh Thị Xiểu, 1973, nông	
	23/8/2005			Kinh, không			
	051205002498						
531	Nguyễn Thành Long	Lao động tự do	Nam Phước	Nông	11/12	Nguyễn Thanh Tuấn, 1970, nông	
	Nguyễn Thành Long	TDP Nam Phước		Phụ thuộc		Lê Thị Thông, 1972, nông	
	09/01/2008			Kinh, không			
	051208003671						
532	Nguyễn Thanh Tâm	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tường ©	
	Nguyễn Thanh Tâm	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Lê Thị Kiều Chinh, 1977, nông	
	11/11/2004			Kinh, không			
	051204001476						
533	Nguyễn Hoàng Phúc	Lao động tự do	Lộc An	Nông	9/12	Nguyễn Trung, 1971, nông	
	Nguyễn Hoàng Phúc	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Mai Thị Thái, 1969, nông	
	20/10/2001			Kinh, không			
	051201006254						
534	Võ Văn Hà	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12	Võ Cư, 1967, nông	
	Võ Văn Hà	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thành, 1970, nông	
	02/7/2006			Kinh, không			
	051206007013						
535	Đỗ Chiếm Long	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12		
	Đỗ Chiếm Long	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Đỗ Thị Chín, 1969, nông	
	30/11/2007			Kinh, không			
	051207014666						
536	Nguyễn Thiên Phú	Lao động tự do	Lộc An	Nông	10/12	Nguyễn Mười, 1974, nông	
	Nguyễn Thiên Phú	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Trần Thị Bé, 1974, nông	
	22/09/2007			Kinh, không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình ⁸³ - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	051207017414						
537	Võ Dương Hoài Giang	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12	Võ Thiên, 1976, nông	
	Võ Dương Hoài Giang	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Dương Thị Hồng Khuru, 1976, nông	
	07/6/2007			Kinh, không			
	051207018668						
538	Võ Thanh Hoàn	Lao động tự do	Lộc An	Nông	9/12	Võ Thành Long, 1976, nông	
	Võ Thanh Hoàn	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Lê Thị Hà, 1976, nông	
	22/4/2007			Kinh, không			
	051207019563						
539	Nguyễn Văn Bằng	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Anh, 1978, nông	
	Nguyễn Văn Bằng	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phiếu, 1985, nông	
	14/11/2007			Kinh, không			
	051207014740						
540	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	Lộc An	Nông	12/12	Nguyễn Trại, 1973, nông	
	Nguyễn Thành Đạt	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Triều, 1975, nông	
	26/7/2007			Kinh, không			
	051207016678						
541	Nguyễn Ngọc Chiến	Lao động tự do	Lộc An	Nông	11/12	Nguyễn Ngọc Chinh, 1981, nông	
	Nguyễn Ngọc Chiến	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Hoàng Thị Kim Chi, 1980, nông	
	12/01/2008			Kinh, không			
	051208006482						
542	Phạm Việt Lâm	Lao động tự do	Lộc An	Nông	CĐ	Phạm Tin, 1970, nông	
	Phạm Việt Lâm	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Lê Thị Nghia, 1971, nông	
	23/03/2004			Kinh, không			
	051204010835						
543	Nguyễn Ngọc Sơn	Lao động tự do	Lộc An	Nông	ĐH	Nguyễn Quý, 1969, nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch,	- Nơi thường trú của - Nơi ở hiện nay - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia 84 - Thành phần bản - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha năm sinh - Họ và tên mẹ năm sinh - Họ và tên vợ (chồng)	Ghi chú
	Nguyễn Ngọc Sơn	TDP Lộc An		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Phụng, 1970, nông	
	18/11/2003			Kinh, không			
	051203004331						